

LỜI TỰA

Chị em nữ phái Tu rất nhiều, mà ít được những quyển Kinh toàn vẹn dạy về TU từ bậc Hạ, Trung, chí đến Thượng Thừa.

Kinh rất nhiều, mà phần đông dạy chung nam nữ; lại lời lẽ cao thâm, người nữ lưu ít học khó mà hiểu hết nghĩa Kinh. Xem Kinh rất nhiều, nhưng không đoạt lý.

Rất may thay, Đức DIÊU TRÌ KIM MẪU Vô cực Từ tôn thấy điều khuyết điểm, sắc lệnh cho Đức Huê Linh Bồ Tát hạ điển lành giáng bộ “Khuyến Nữ Hồi Tâm Kinh” dạy chị em nữ phái học Tu từ bậc Hạ, Trung, chí Thượng.

Bộ Kinh này gồm nguyên ba quyển: Nhứt, Nhì, Tam, để dạy người đàn bà Tu trong ba cấp.

Lời lẽ thông thường, chỗ dạy cao siêu, câu văn tao nhã, mà rất cảm động thay!

Nể lòng Đức Mẹ, tỏ dạ con hiền, chị em thử lấy xem qua, sẽ hấp thụ đặng nhiều bổ ích.

Vậy chúng tôi thừa hành ấn tống để hiến chị em. Xin chị em đừng phụ tấm lòng, xem qua mà học hỏi, cho đặng trở bước tinh thần, đề đến ngày nợ mãn, căn Tiên, thoát ly trần cấu, trở lại cựu ngôi, thân nương động bích, mình ngồi tòa sen... (Cười...cười...)

Kính tựa,

Đại Đức: Thiên Huyền Cực Tiên

(Phan Văn Vĩnh)

“Thanh Tịnh Đàn”, Tý thời ngày 17-1 Kỷ Hợi

Lê Sơn Thánh Mẫu

Thi:

Hình nhi thượng học, pháp tân khai,
Môn đệ gắng tâm, dạ chớ sai,
Hữu dụng ngày mai, ra giáo chúng,
Chớ đừng bỏ dở, đọa ngày mai.

* * *

Trên “Càn Cung”, tròn bao Vũ Trụ,
Dưới “Khôn Âm”, hấp thụ giao hòa,
Giữa “Âm Dương”, hiệp người ta,
Đông “Nhật”, Tây “Nguyệt” đó là “Ngũ Linh”.
Đó là hiện, Bóng Linh “Vô Cực”,
Chánh “Thiên Đò” Bửu Đức “Cao Thiên”,
Lộ ra tối thượng Huyền Huyền,
Phục nguyên Nguơn Thi, Cao Tiên điềm lành.

Đại Đức Diệu Giác Biên khảo

KHUYẾN NỮ HỒI TÂM KINH – HẠ THỪA**Thi:**

DIÊU động thương con giáng điển đồng,
 Bửu **TRÌ** cam lộ, rưới ân hồng,
 Thiên **KIM** nan phục, kỳ nhu thể,
MẪU giáng khuyên con dựa cửa “Không”.

Mẹ mừng các con nam nữ.

Nơi Thương Giới Tây Vương luống trông con thành chơn về báii yết, nhưng chẳng đặng mấy con chứng quả Liên Đài, cùng thiếu người thiện tâm học Đạo, cho nên Mẹ thọ sắc Thiên Hoàng, ban quyền Kinh vàng, dạy nữ nhi hồi tâm tỉnh mộng.

Thi:

KHUYẾN khích các con nữ sĩ tài,
NỮ tài mau sớm lánh trần ai,
HỒI đầu phản bản, tầm chơn đạo,
TÂM tự thiên nhiên, đến Bửu Đài.

Đại Đạo khai ra đã thập lục niên, thời gian ấy Phật Tiên hết lòng khuyên các con trần thế hồi tâm; nhưng quá vì mọi mê nên không tường nẻo quang minh chánh đạo. Vì vậy Mẹ giáng trần tả bút thành quyền Kinh “**KHUYẾN NỮ HỒI TÂM**” dạy đời, chỉ nẻo vinh hư khổ ư nhân lạc. Khi quyền “**KHUYẾN NỮ HỒI TÂM KINH**” ra đời rồi, Mẹ muốn các con nữ trí phải giữ lấy Linh Quang là phần sáng suốt vậy.

Hỡi ai là gái quảng kiến cao văn, sau khi xem quyền Kinh “**KHUYẾN NỮ HỒI TÂM**” rồi, thì khá tìm cho ra nẻo trường sinh vĩnh viễn mà phục thể hồi chơn, lai đáo

Thiên Cung báii yết Mẫu Hoàng. Đó mới thiết nữ tài trí tri cách vật. Các con tua nhớ lại, từ khi Đại Đạo phát sanh, Mẹ đồ biết bao nhiêu giọt lụy dưới trần. Nói tóm lại, chẳng khác nào một trận mưa chan rưới cho thảo mộc trong thời đại hạn. Nhưng qua trận mưa rồi, thì cây héo cành khô, các con đành quên lời vàng tiếng ngọc!

Nay là thời kỳ thành Đạo, nếu các con nữ trí nào đoạt được vị Kim Tiên, là con hiếu thuận của Mẹ già; khác nào con ấy múc lại những giọt lệ kia giùm Mẹ, đổi vẻ buồn của Mẹ thành nét hân hoan.

Mẹ quá thương nữ nhi vẫn còn mờ mịt, nào biết tìm mục đích Tu Chơn đâu! Thời kỳ này, Đạo phải đến bực thông minh tấn hóa, phần nữ nhi phải còn lo ôn cố Đạo Đức, Hạnh Trinh, học cho thông lý, làm cho rồi phận, thì mới đặng kết quả Đại Đạo Thiên Khai.

Thi:

Lời châu tiếng ngọc, dỗ con khờ,
 Diêu Điện Mẹ nhìn, vẫn ước mơ,
 Muốn trẻ gom về, cùng gặp mặt,
 Mới là thỏa dạ, nhớ con thơ.

Hựu:

Con thơ đừng dại, muốn mê trần,
 Khá biết Đạo Trời, lánh khổ tân,
Diêu Điện từ xưa, hằng lệ nhỏ,
 Các con bao nữ, mên mê trần.

Hựu:

Mê trần: chịu đọa, mất Linh Quang,
 Mờ ám mị ma, dẫn lạc đàng,
 Khổ hải ba đào, trôi phận trẻ,
 Sao còn nữ ử, mất Linh Quang?

Hựu:

Linh Quang một điểm, xuống trần hồng,

Muôn kiếp xa lìa, Mẹ lắm trông,
Con biết khổ đời, sao lại mền?
Làm cho mắt cá, trí minh thông.

Hựu:

Minh thông một điểm, Đạo cần lo,
Đoạt đặng ngôi Tiên, mới phải cho,
Giải thoát qua rồi, con Tứ Khổ,
Thì mau cầm lái, rước đưa đò.

Hựu:

Đưa đò rước khách, lại Tây Phương,
Phải biết Tây Vương, lắm nhớ thương,
Đem lại Linh Quang, về vị cũ,
Bia tên nữ liệt, sử thanh bường.

Hựu:

Thanh bường hưởng thú, cảnh Thần Tiên,
Vĩnh, Thọ, Sanh, linh chiếu Đạo Thiên,
Trẻ dại nữ gây, đường tội lỗi,
Để cho dạ Mẹ, chịu sầu riêng.

Bài:

- Mười sáu năm: hoằng khai Đại Đạo,
Thầy muốn con hiểu thạo lý chơn,
Lời vàng Thầy chỉ thiết hơn,
1 Bên con Thầy chuyển cây đờn không dây.
Dạy con trẻ đừng gây tội ác,
Chỉ trẻ thơ tạo tác phước lành,
Dạy con chớ vọng lợi danh,
2 Dạy con đâu nẻo trước thanh cỏi trần.
Phật, Tiên, Thánh lắm lần giáng thế,
Dù dốt con, khuyên để nhiều lời,
Ngặt vì trẻ dại ham chơi,
3 Đỉnh chung phú quý, chiều moi say vui.
Mẹ trông trẻ, ngậm ngùi lệ nhỏ,
Thầy nhớ con, con có hiểu chăng?
Vì con Mẹ luống bản khoăn,
4 Tre già con hỡi, khóc măng thấm sâu.

- Khe khắc bấy, cơ màu Tạo Hóa,
Tráo chác thay, lòng dạ trẻ thơ,
Mới cười, vội khóc băng quơ,
5 Thanh minh bỗng thấy lũng lò mây đen!
Phận liễu yếu, chắc then kín nẻo,
Kiếp hồng nhan, bạc bẽo lắm con,
Đào tơ trắng khuyết đến tròn,
6 Tròn rồi lại khuyết, đâu còn ánh trong.
Con oằn oại trong vòng tứ khổ,
Quanh mình con hàm hổ dẫy đầy,
Cuộc đời khéo vẽ bằng mây,
7 Bức tranh vân cầu, hiệp vậy lại tan!
Sống như thế, nào an kiếp sống,
Sống đờn đau, ham sống ích chi?
Sống tranh vãn vật kịp thì,
8 Sống mơ, sống mộng, sống vì miếng ăn!
Ồi kiếp sống! mua bằng khổ não,
Dùng máu tươi để tạo nó ra,
Bẽ bàng, thương xót sống qua,
9 Sớm tàn tối nở, nghĩ ra thêm phiền.
Thấy nữ phái ngựa nghiêng làm lạc,
Chia phe đảng, rải rác bốn phương,
Phân vân đời Đạo đôi đường,
10 Ít con hiểu thấu từng nương bóng Từ.
Cùng thọ giáo một Sư nam nữ,
Mà phái nam hiểu chữ tu trì,
Còn bên phái yếu nữ nhi,
11 Dạt dào trôi nổi, li bì nam kha!
Ham quyền tước, con xa nẻo chánh,
Mền bạc tiền, vai gánh tay bưng,
Thấy vàng, con rất vui mừng,
12 Thấy Thầy, con lại dưng dưng buồn rầu.
Con không hiểu vì đâu con có,
Con không tương: vàng, đỏ, trắng, xanh,
Chỉ ngay, con lại đi quanh,

- 13 Chỉ con Cự Lạc, ngục thành con lai!
Trong bốn chữ: Tù, Tài, Khí, Sắc,
Nơi biển tình, con mắc phần nhiều,
Lưới tình vò rối trăm chiều,
- 14 Lửa tình ngùn ngụt đốt tiêu con khờ!
Còn nhỏ dại bé thơ chẳng hiểu,
Vọng sắc tình: trí thiếu, lỗi lầm,
Thì mau cải hóa hồi tâm,
- 15 Tu hành tội trước chế châm ít nhiều.
Tu chẳng phải vẽ thêu nhiều chuyện,
Tu làm lành, trau luyện tánh tình,
Tu lo nhơn ái công bình,
- 16 Tu kèm bốn tánh, điển linh chói ngời.
Tu chẳng quản sự đời, sự thế,
Tu quên mình trong Kê, trong Kinh,
Tu gìn giữ dạ quang minh,
- 17 Tu tâm, rèn tánh, thanh bình mới tu.
Tu lần dẹp ngút mù dục vọng,
Tu thương nghèo, không trọng kẻ sang,
Tu trừ phạm tánh mọi đảng,
- 18 Tu sao bất động, không thanh, không mừng.
Tu học hỏi, mưa đừng tự phụ,
Tu Tam Cang, Thường Ngũ cho thông,
Tu diu dắt kẻ giống dòng,
- 19 Tu hành cứu độ Lạc Hồng hồi quê.
Tu chỉ dẫn mọi bề tường lẫm,
Tu chia sâu, sót thâm với nhau,
Tu thanh trí, chớ lãng xao,
- 20 Tu làm việc ích, chung nhau hưởng phần.
Tu vui vẻ, tinh thần hoạt bát,
Tu gìn lòng như thác nước trong,
Tu tham: thiên địa hiểu thông,
- 21 Tu thành chánh quả mới mong độ đời.
Con nương nấu trong thời tai biến,
Lần bước đi như kiến tha mồi,

- Khoan dung, đại độ con ôi!
22 Nghiệp trần con ráng trả rồi nghe con!
Lời Mẹ dạy: lòng son ghi lấy,
Chỉ cho nhau nẻo quấy đường ngay,
Màng chi những tiếng chê bai,
- 23 Lòng con đừng nản, đắng cay Đạo trường.
Tánh ích kỷ là đường chấp ngã,
Nẻo vô minh tan rã thân, hồn,
Chim khôn lựa nhánh mới khôn,
- 24 Con hiền lựa Chúa mà tôn mới hiền.
Phải bác ái, nên kiên Nhơn đạo,
Phải biết mình mới thạo Nhơn tâm,
Muốn người ra khỏi lạc lầm,
- 25 Trước con phải hiểu Đạo thâm của Thầy.
Mẹ lần vệt ngút mây án lộ,
Nơi mê đồ con cố gắng lên,
Phá lẩn chướng ngại chớ quên,
- 26 Tâm đừng khêu sáng, không quên tự lương.
Nơi phong trần là trường công quả,
Mẹ khuyên con bươn bả diệt trừ,
Dẹp lẩn hai chữ ý tư,
- 27 Trục quang phát huệ, chơn như vện gìn.
Không vị ngã là hình bác ái,
Đem nụ cười đối trái tiếng than,
Người đau thất chí, dỗ an,
- 28 Thanh cao hy vọng, mở đảng người đi.
Phận của con nữ nhi yếu điệu,
Sự tề gia phải hiểu nên thông,
Khuyên răn nong chí con chồng,
- 29 Tinh thần un đúc, gái hồng liệt oanh.
Rung động trí mong manh trẻ dại,
Cảm hóa lẩn khuyên phải răn lành,
Hoàn toàn tâm tánh trẻ thành,
- 30 Ấy nhờ công Mẹ dỗ dành bấy lâu.
Công thập ngoạt, công sâu đền đáp,

- Nghĩa hoài thai, nghĩa tạc bên lòng,
 Sanh thành ơn tợ biển Đông,
 31 Tròn câu hiếu thảo mới mong nên người!
 Cây có cội, con ôi mới sống!
 Nước có nguồn, mới đọng thành sông,
 Con người: trước có tổ tông,
 32 Sau đoàn hậu tấn Hóa Công sắp bày.
 Thờ Cha Mẹ chớ sai tác dạ,
 Kính Ông Bà nợ trả thanh khâm,
 Nuôi con nên vóc bao năm,
 33 Con nuôi Cha Mẹ tính thâm ngày đêm!
 Ôn dưỡng dục chớ thêm đùng bót,
 Nuôi Cha già chia sót gánh sâu,
 Mẹ lờ tóc điểm bạc đầu,
 34 Mắt mù, tai điếc, hay đâu đất trời!
 Dưỡng nhi để hậu thời đãi lão,
 Phận làm con phải báo ơn kia,
 Họ Huỳnh danh nợ còn bia,
 35 Quạt nồng đập lạnh, chẳng lia chẳng loi!
 Con bất hiếu ắt Trời khó thứ,
 Khinh Ông Bà, mắng chửi Mẹ Cha,
 Cổ kim khắp chốn ta bà,
 36 Những người vô đạo đâu là sống dai!
 Con thơ dại đâu hay thế cuộc,
 Trẻ ngây khờ khó thuộc trường đời,
 Khắc khe khúc mắc lắm nơi,
 37 Phù dung kiếp sống nở mơi chiều tàn.
 Gái quốc sắc mỹ miều điểm lệ,
 Đôi môi son khác thể cánh hồng,
 Thu ba sáng tợ trăng trong,
 38 Tóc mây êm dịu, tuyết bông da ngoài.
 Oanh thỏ thẻ, đẹp thay giọng trẻ,
 Hoa hờn ghen vì lẽ thắm tươi,
 Đoan trang ngọc thuyết hoa cười,
 39 Xuân xanh một thuở rõ người phong lưu.

- Có nhiều trẻ phiền ưu số phận,
 Thấy phấn son, gắm hổ phận mình,
 Tay chơn lem luốt bùn sinh,
 40 Da đen, tóc rối, vóc hình nở nang!
 Cùng chung bước một đàng với bạn,
 Mà chị em hình dáng liễu hờn,
 Trước nhìn sau ngắm thân đơn,
 41 Biết bao giờ được đẹp hơn mọi người?
 Thoá mặt trắng, mua cười cho chúng,
 Điềm môi hồng, đi nhún, đứng nhường,
 Trông qua giống tạc hát phường,
 42 Con ôi, khá nhớ hoa hường có gai!
 Chớ so sánh sắc tài tranh lán,
 Chớ thẹn thường hộp phấn cây son,
 Ráng nghe Mẹ giải ớ con,
 43 Kiếp đời mai một, vẫn còn lời châu.
 Kia trước mắt tang đau thương hải,
 Cảnh điêu tàn khiến phải rùn mình,
 Thân nằm, máu chảy thật kinh,
 44 Chúng sanh xô xát để gìn miếng ăn!
 Say máu tươi quên rằng đau khổ,
 Bãi chiến trường thi thố tài nghệ,
 So gươm giáo, ngựa giao kè,
 45 Giết nhau chém lán, thỏa thê tác lòng!
 Nạn khói lửa má hồng ảnh hưởng,
 Khổ chiến tranh muôn trượng đốn đau,
 Nào ai là gái kiệt hào,
 46 Ra tay cứu nước đồng bào khuynh nguy.
 Ai Trung Triệu phò tri Việt Quốc,
 Gan anh hùng, chống tác giang san,
 Gươm vàng đuổi kẻ lân bang,
 47 Kim ngôi tức vị, trị an biên thù!
 Hiêm chi kẻ sống vì tiếng trống,
 Hiêm chi người ham vọng ngôi cao,
 Để lường công của giống màu,

- 48 Đẽ gieo nạn khổ binh đao đầy trời.
 Nào biết kẻ cùng thời chung sống,
 Nào biết người một giống sanh ra,
 Một vườn nhưng có nhiều hoa,
- 49 Hoa lài, hoa đại, kể ra lắm đường.
 Thứ hoa trước phần hương bát ngát,
 Mùi thơm bay tán lác bốn phương,
 Suy cùng: tài sắc thảm thương,
- 50 Càng tươi tắn lắm, càng thường mau phai!
 Hoa quá đẹp, quá say lòng khách,
 Bướm vãng lai, thóc mách đủ điều,
 Ngọt ngào kiếm chuyện vẽ thêu,
- 51 Bên tường hoa ủ, nét kiêu lãn suy.
 Còn hoa đại, khả tri thân phận,
 Ẩn núp mình, chẳng bận trần ai,
 Không duyên, không sắc, không tài,
- 52 Không tươi, không đẹp, không dày dọa thân.
 Mẹ nhắc trẻ nên cân đôi nẻo,
 Con toan lo mau kéo ăn năn,
 Ngang mày sấm chớp lửa giăng,
- 53 Trở day khó thể vương lãn tai ương.
 Biết sức ngựa đường trường ngựa chạy,
 Biết tâm người cần phải suy tâm,
 Bôn chôn, hấp tấp, lỡ lâm,
- 54 Hận lòng một phút, ngàn năm vẫn còn!
 Dây đất Việt sông non chón chỡ,
 Trái bao phen kẻ ở người đi,
 Vương tôn mấy bực trị vì,
- 55 Bất tài, bất lực, bất tri cơ Trời!
 Nguyên do bởi đời Vua Chủ,
 Vì lương dân chẳng đủ lòng tin,
 Rẽ chia bất phục dễ khinh,
- 56 Nổi lòng công phần kẻ gìn quê cha.
 Đạo chia rẽ cũng vì có ấy,
 Lớn cây quyền làm quấy tự tôn,

- Khoe rằng mình đủ trí khôn,
 57 Dị đoan, mê tín, nhét độn óc dân.
 Lãnh nhiệm vụ cầm cân Thiên Địa,
 Phận chưa tròn còn bịa chuyện đời,
 Nào là lãnh lĩnh mạng Trời,
- 58 Cát Chùa, lập Thất, gạt người ngu si.
 Con nước đục mấy khi cò béo,
 Tính mưu gian cướp xéo giựt ngang,
 Tiếng kêu thê thảm đầy đàng,
- 59 Vì con quá muội, khóc than ích gì!
 Khuyên nữ sĩ hiệp qui đoàn tụ,
 Mạnh nhờ nhiều sức đủ làm non,
 Đầu lưng giao cất sắc son,
- 60 Đạo đồng nhứt dạ lo tròn chữ Tu.
 Ngọc có vết nào lu vẻ trắng,
 Vàng có hư cũng chẳng phai màu,
 Thân sanh dầu có gian lao,
- 61 Dưới chân Thầy cũng chẳng sao mà sòn.
 Để rên rỉ, tiếng đồn trầm bổng,
 Ve thăm sâu, hòa vọng bi ai,
 Giựt mình Mẹ nhớ những ngày,
- 62 Các con đùa giỡn bên ngai Mẹ già!
 Ngày xưa ấy có xa là mấy,
 Hiềm vì con chẳng thấy đó thôi,
 Nhìn con Mẹ gẫm than ôi!
- 63 Biết bao giờ trẻ cựa ngời trở về?
 Hay là trẻ say mê hằng bữa,
 Quên Mẹ già dựa cửa ngóng con,
 Trông con mắt đã mỗi mòn,
- 64 Mà sao tin trẻ vẫn còn bật tin?
 Vén mây thăm tận nhìn con trẻ,
 Thấy con khờ như xé can tràng,
 Con vui, lòng Mẹ nào an,
- 65 Con buồn, lòng Mẹ bàng hoàng trẻ ôi!
 Lớn chí nhỏ vì mỗi khổ tục,

- Nên lại qua, chen chúc lẫn tranh,
Hay đâu kiếp số mỏng manh,
66 Thác rồi, gấm vóc cũng đành lạnh thân.
Mẹ khuyên trẻ nương gần cửa Phật,
Con ngoảnh đi, lật đật tránh xa,
Nói toàn câu chuyện phồn hoa,
67 Con nghe chăm chỉ, cho là sướng tai!
Con mắng đếm một hai ba bốn,
Tải huỳnh kim, một vốn mười lời,
Nhu vậy khổ lắm con ôi!
68 Như vậy Mẹ hết còn đường khuyên răn!
Bàn chuyện Đạo, cho rằng không đúng,
Luận chuyện đời, khen trúng, khen hay,
Xác trần chôn chặt một ngày,
69 Linh hồn luân chuyển đầu thai cõi trần.
Cây cỏ sống nhờ phân nhờ nước,
Con lo Tu, sau được thành thời,
Thiên Thai con được nghỉ ngơi,
70 Mặc ai toan tính bán trời nuôi thầy.
Hiệp sức cùng, kết dây liên ái,
Chung tâm đồng, oan trái phá tan,
Trước sau tấn thối một đàng,
71 Đuốc Thầy soi rõ ngách hang hó hằm.
Con nhẫn lòng, âm thầm học Đạo,
Mẹ kiên tâm, chỉ giáo Đạo tràng,
Nhu vậy mới gọi con ngoan,
72 Như vậy chẳng hồ lời vàng Mẹ phân.
Con ần dật chuyên cần trau tánh,
Đứa không Tu sớm tránh cho xa,
Gần đèn trẻ sáng nào ngoa,
73 Gần bên mực đậm ắt là tối đen.
Mẹ chẳng nhọc bao phen giảng dạy,
Vi trẻ thơ nên phải khổ tâm,
Chùng nào con hết lạc lầm,
74 Chùng nào Mẹ hết ngấm ngấm đau thương?

- Cá không muối, cá ươn là phải,
Con bất tuân, con cãi Mẹ Cha,
Bao giờ con hiểu hơn Ta,
75 Bao giờ con biết hơn Già này đây?
Chữ khôn dại, con gây tội ác,
Điều dại khôn, khó đoạt lý chơn,
Dại khôn, khôn dại Hạ Ngươn,
76 Phân chi đôi nẻo, khôn hơn dại nhiều.
Bớ những con thân yêu của Mẹ,
Ráng vàng lời, Mẹ sẽ ban ơn,
Năm sương, gọi tuyết chớ sồn,
77 Tròn câu âm chất, châu hườn hiệp qui!
Lời vàng đá con ghi chạm dạ,
Tiếng khuyên răn bươn bả nghe theo,
Bỏ câu danh lợi bọt bèo,
78 Tròn câu son sắc, ráng treo gai chông.
Bớ những khách bên sông bãi ngạn,
Chuyến đò cùng, khách ráng theo Ta,
Thuyền trôi Già sẽ đưa qua,
79 Bên bờ giác ngạn, tránh xa trần hồng.
Gió hiu đưa, Thu không tiếng trống,
Chim vui ca, hát giọng thanh tao,
Ngàn năm Tiên cảnh tiêu dao,
80 Ngũ hồ, tứ hải nghêu ngao dạy đời!
Con khinh thường những lời Thánh huấn,
Con nghe theo, tai đụng tai không,
Ngáp dài, xếp sách là xong,
81 Đến chùng Mẹ hỏi, con không hiểu gì!
Rày quở trẻ, mấy khi con chịu,
Trả lời vì: bận bịu gia đình,
Thì giờ chẳng đủ học Kinh,
82 Thì giờ đâu trẻ lo gìn kim ngân???
Cả tiếng kêu trẻ Xuân còn thắm,
Những con còn say đắm mộng Xuân,
Trời Xuân hoa nở tung bùng,

- 83 Chim Xuân riu rít lưng chừng mơ Xuân.
 Tuổi Xuân đẹp không ngừng đâu trẻ,
 Thời Xuân tươi, Xuân lệ làng qua,
 Xuân qua, thắm thoát Xuân già,
- 84 Xuân già kết liễu, Xuân hoa héo tàn!
 Xuân héo tàn, Xuân càng sầu chán,
 Xuân bạc đầu, Xuân ngán cho Xuân,
 Ngoảnh đi, ngoảnh lại ngập ngừng,
- 85 Ngập ngừng ướm lệ, ôi Xuân đau lòng!
 Trông khái ngộ hư không đồ nhíp,
 Chuông giác mê liên tiếp gọi người,
 Sau người vẫn hé miệng cười,
- 86 Kia hoàng hôn tắt, quê người còn xa!
 Khan giọng gọi tài hoa lỗi lạc,
 Bốn phương trời rải rác đó đây,
 Linh đình góc biển chân mây,
- 87 Phong trần lẫn lóc, ốm gầy thân sanh!
 Phờng thế tục lẩn tranh mọi mệt,
 Gót giang hồ đã hết sức đi,
 Bên trời thiên lý nghiệm suy,
- 88 Sóng rồi lại thác, lo chi thêm phiền.
 Bóng trắng sương ngoài hiên chênh chéch,
 Điềm sao mai sắp hết ánh trong,
 Vẳng nghe những tiếng tơ đồng,
- 89 Trông nhìn dĩ vãng mà lòng đón đau.
 Ngó trước mặt, một màu thăm thẳm,
 Dòm lại sau, rừng rậm chông gai,
 Chừng nào đi hết đường dài,
- 90 Chừng nào mới biết được ngày thành công?
 Hỡi hỡi trẻ Lạc Hồng gái Việt,
 Chịu ép đê, con biết cùng chăng?
 Dây đời, dây Đạo trói trần,
- 91 Gánh đời, gánh Đạo, nặng oằn đôi vai!
 Nếu lo một trong hai chẳng được,
 Toan Đạo đời một lượt khó xong,

- Giữ sao vẹn vẽ ngoài trong,
 92 Gìn sao trọn đạo mới hồng rãnh linh!
 Phải nghiêm khắc với mình cho lắm,
 Phải khoan dung kẻ đăm, người mê,
 Từ Bi vẹn vẽ mọi bề,
- 93 Thương yêu giúp đỡ, vồ về vật nhơn!
 Con tâm Đạo, chớ hờn chớ giận,
 Làm sao người hiểu tận ý mình,
 Kẻ nào khừ ám hồi mình,
- 94 Vội vàng chỉ vẽ cách gìn Đạo cao.
 Mỗi ngày phải tự trau bổn tánh,
 Hộ đồng bào bớt gánh tang thương,
 Cao siêu Đạo Pháp phi thường,
- 95 Cũng không đắc quả nếu lờng lao công.
 Đã mang tiếng hết lòng thi thố,
 Mà lại còn ghi sổ việc làm,
 Giúp người, người giúp thì ham,
- 96 Bằng không vay trả, túi tham khó đầy.
 Cách làm ơn như vậy khó sánh,
 Bằng không thi mà hạnh kiểm cao,
 Tinh thần giúp kẻ giống màu,
- 97 Trên đường tiến hóa đòi dào linh căn.
 Chí hy sinh khuyên răn con trẻ,
 Dư của tiền, con sẽ cho người,
 Tốn hao mua lấy tiếng cười,
- 98 Mất con một chút, mà người vui thay!
 Phật **THÍCH CA** đấng cay chắng nệ,
 Muốn xả thân nào kẻ ngai vàng,
 Bỏ Cha, lia Mẹ băng ngàn,
- 99 Một mình, một ngựa, canh tràng xuất gia.
 Trái gian lao, Đạt Ta vẫn quyết,
 Tìm Đạo mau để biết lý chơn,
 Dem ra truyền bá độ nhơn,
- 100 Lời vàng khuyên giải thiệt hơn chánh tà.
 Chúa **GIA TÔ** muốn hòa nhơn loại,

- Dụng đức lành hầu rọi thế gian,
Chi đường sanh chúng thông tàng,
101 Lân tay Ngài vệt bức màn vô minh.
Chẳng quản nhọc, quên mình vì Đạo,
Muốn cho người thọ giáo lời truyền,
Kẻ thương, kẻ chẳng để yên,
102 Con hiền con cũng vì tiền bán Cha!
Đội vòng gai, chan hòa máu đổ,
Chịu tử hình, cam khổ chẳng kinh,
Trên cây thập giá đóng đinh,
103 Buồn rầu nhìn xuống chúng sinh lạc lầm!
Công đức ấy, muôn năm ghi sử,
Lòng hy sinh hỏi thử mấy ai,
Đông Tây Nam Bắc trong ngoài,
104 Hỏi trang thực nữ dám đày thân không?
Kẻ làm ruộng gieo trồng cây cấy,
Trông tới mùa, đổi lấy đồng tiền,
Bắt+ trâu làm việc lợi riêng,
105 Ra đồng xới cuốc, cũng chuyên kiếm lời.
Ai là kẻ thương đời, thương vật,
Ai là người sớm cất túi tham,
Việc chung giúp ích nên làm,
106 Lợi mình, người khổ mà ham nổi gì?
Không danh lợi mấy khi trẻ sống,
Chẳng tài tình, đồng rộng thế gian,
Vắng teo, nứt nẻ, khô cằn,
107 Con người chẳng có, dinh hoàn lạnh tanh.
Biết không tiền chúng sanh sẽ đổi,
Vi chữ tài, nhọn loại vui cười,
Tiền làm cho trẻ đẹp tươi,
108 Tiền nhiều, bạc đồng, khiến người hiển vinh.
Tiền nuôi dưỡng thân sinh mập mạp,
Tiền khiến người dung nạp tánh hiền,
Tiền tài phước số hữu duyên,
109 Tiền kho lo giữ, chẳng phiền lụy ai.

- Tiền với tài, ít thay kẻ sống,
Tiền nuôi người, nuôi mộng Nam Kha,
Tiền sanh hy vọng hiệp hòa,
110 Tiền nguồn hạnh phúc, suy ra lắm điều.
Tiền quén rũ quá nhiều bạn hữu,
Tiền kêu người cố cựu tìm thăm,
Tiền làm hết cảnh tối tăm,
111 Tiền xui phước chủ hết làm từ đây!
Tiền với bạc: đầu dây nạn khổ,
Tiền xô người vào chỗ u minh,
Tiền tài thay đổi tánh tình,
112 Tiền gây đau đớn cho mình lắm con!
Tiền thật trắng, thật tròn, thật bạc,
Tiền làm cho tan nát gia đình,
Tiền làm mất hết đức tin,
113 Tiền làm chia rẽ kẻ mình yêu thương!
Tiền khiến người con thương hóa ghét,
Tiền khiến người khó xét cùng suy,
Tiền làm ủ dột sầu bi,
114 Tiền không, túi trống, mấy khi người mừng!
Tiền khiến người đau lưng mỗi gối,
Tiền giục người đầu đội, tay bung,
Tiền không, Cha ngó đứng dung,
115 Tiền còn, ôi Mẹ vui mừng xiết bao!
Tiền làm người hết đau hết mối,
Tiền có nhiều, tránh khỏi bệnh đau,
Tiền là giòng máu đồng bào,
116 Tiền là huyết lệ giống màu thế gian!
Nếu lấy bạc mua đàn Chơn Lý,
Được cũng nên, nhưng chỉ sợ e,
Lấy tiền che Phật khó che,
117 Thác ròi khó lấy bạc xe mua hồn!
Vi chữ tài mà khôn mà đại,
Chước mưu gian hãm hại người lành,
Rẽ chia Cha Mẹ em anh,

- 118 Cầm dao cắt ruột, sao đành trẻ ôi?
Đoạn cốt nhục, đoạn rời khó kiếm,
Còn bạc tiền thì hiếm chi con,
Còn người thì bạc vẫn còn,
- 119 Mẹ Cha khó gặp, bạc mòn đi đâu?
Nếu lấy bạc mà cầu trường thọ,
Thì Mẹ e rất khó đó con,
Vái Trời, vái Phật sắc son,
- 120 Vái Thần, vái Thánh, giữ tròn bạc đây.
Nụ cười trẻ khăn mây khăn gió,
Phật Thánh Tiên đâu có dư công,
Để làm những chuyện minh mông,
- 121 Gìn kho cho trẻ, thỏa lòng con thơ!
"Đại phú do Thiên" cơ chuyển vận,
"Tiểu phú do cần" vẫn trí thông,
Kẻ lười chẳng muốn ra công,
- 122 Mà sao giàu có phước hồng trời cho?
Cân Tạo Hóa so đo từ chút,
Kiếp trước người tích súc đức nhiều,
Nên nay sung sướng đủ điều,
- 123 Chớ nào Trời có bỏ chiều ai đâu?
Nếu người chẳng niệm câu Bác Ái,
Thì bạc kia lần phải tiêu tan,
Phú gia sẽ hóa bần hàn,
- 124 Mới nằm trên bạc vội vàng xin ăn!
"Thạch Sùng" nọ ai rằng bèn chắc,
"Vương Khải" kia đông đặc bạc vàng,
Mà còn buộc miệng kêu than,
- 125 Trời đây, đất đó, hai chàng đi đâu?
Con chớ có câu mâu sự thế,
Nghèo kêu gào mong để Trời cho,
Cửa cao, nhà rộng, ấm no,
- 126 Đói ăn bánh vẽ, trước lo phận mình.
Trẻ bắt tài đình ninh quả quyết,
Mọi huyền vi, bí khuyết do Trời,

- Có Trời thì mới có người,
127 Có người thì mới có đời trẻ ghi.
Con đói, Mẹ từ bi cho gạo,
Con chẳng vo, chẳng gạo nấu ăn,
Ngồi nhìn bếp lạnh than rằng:
- 128 Nghèo nàn đói khó, lỗi chẳng tại Già?
Con lười biếng, trách Ta là trái,
Con vô minh, con lại kêu oan,
Đạo Trời, Mẹ giải rõ ràng,
- 129 Không lo, không học, ngó ngang uông công!
Con biết ai trần hồng hưởng được,
Một kiếp sanh, trọn phước, trọn lành,
Con nên dốc chí tu hành,
- 130 Số phận thay đổi, đắc thành về sau!
Trước cảnh biển, gươm đao, thây máu,
Mọi dữ lành, người Đạo điềm nhiên,
Cho rằng: ấy bởi cơ Thiên,
- 131 Minh làm, mình chịu, nghiệp duyên lãnh phần!
Con biết vậy, phăng lần Chơn Lý,
Là ngọn đèn dắt chỉ lối đi,
Nương theo hành động khó chi,
- 132 "Long Hoa" con sẽ chứng vì phẩm ngôi!
Có con tưởng chẳng rời rảnh chuyện,
Làm sao lo tu luyện Đạo Thầy,
Mãn mê chinh Bắc, phạt Tây,
- 133 Túi tham không đáy, đâu đây trẻ ôi!
Con cảm thấy cuộc đời bao quát,
Mà lại mong chiếm đoạt mộng vàng,
Bao giờ trên cõi dinh hoàn,
- 134 Các con nhi nữ rãnh rang tu trì!
Con sống đây chỉ vì hai chữ,
Có sanh ra, thì tử khó đâu,
"Thế thượng nan vô sự" màu,
- 135 "Nhơn tâm tự bất kiến" sâu là đây!
Ai là kẻ thoát dây Sanh, Tử,

- Ai người qua hai chữ Từ, Sanh,
 Lăn qua lộn lại giựt giành,
 136 Sông rồi lại thác, như cành cây khô!
 Nơi nghĩa địa muôn mồ hiu quạnh,
 Thân này nằm bên cạnh xác kia,
 Lơ thơ vài đám cỏ chia,
 137 Con so sánh phận, trau tía phận mình.
 "Nhơn hữu thiện nguyện" gìn tâm Đạo,
 "Thiên tất tùng chi" tạo lời này,
 Việc lành là ý của Thầy,
 138 "Đắc kỳ sở nguyện" rờng mây hiệp hòa.
 Con phận gái quần thoa yếm vận,
 Lời nói năng cần thận nghe con,
 Nói như tép nhảy, pháo ròn,
 139 Nói như tát nước, đá mòn, kết kêu.
 Con nói toàn những điều tốt quá,
 Mà việc làm trái cả lưỡi khua,
 Ngôn, hành, tương phản hơn thua,
 140 Dối mình, ai dám a dua theo mình.
 Lời nói phải giữ gìn êm ái,
 Nói vu hành lời trái chớ ư,
 "Họa tùng khẩu xuất" siêng chừa,
 141 Dối ngôn trong khổ để đưa người vào.
 Con ngu muội tự hào rằng hiểu,
 Cuộc phù ba chứng triệu trường tồn,
 Vong tha duy ngã đại khôn,
 142 Ác lai, ác báo, sanh dồn đốn đau.
 Ôi thế sự! dạt dào huyết lệ,
 Chịu ba điều trước ư ấu niên,
 Khóc than rên xiết trầm duyên,
 143 Lỡ làng già yếu triền miên mộng huyễn!
 Tất hơi tàn, giạt mình tỉnh giấc,
 Thịt xương kia cát đất chôn vùi,
 Sống trong danh lợi mà vui,
 144 Thác nhìn linh thể bụi ngùi sầu thương!

- Trách cao xanh sao thường trêu ghẹo,
 Kẻ nghịch thù lại khéo hiệp nhau,
 Người yêu ly biệt hận đau,
 145 Đảo điên hy vọng lớn lao thay là.
 Kia cây cỏ bông hoa đua nở,
 Vui hưởng chung ánh rỡ Thái Dương,
 Xanh xanh tươi tốt đầy đường,
 146 Lã loi với gió, gió thường cợt hoa.
 Rừng núi đồng xa xa biên biếc,
 Cỏ hoa tươi chi xiết đẹp xinh,
 Đâu đâu cũng thể chen mình,
 147 Cỏ lòn kẻ lá, lá rình vuốt hoa.
 Mùa Đông lạnh, ngàn sa tuyết đóng,
 Trời u buồn, mây động, nước lười,
 Cỏ hoa cũng vẫn vui cười,
 148 Gió dàu hiu hắt, vẫn tươi như thường.
 Chim trời kia yêu thương mạnh mẽ,
 Buổi chiều hè se sẻ liệng bay,
 Soi mình mặt nước rẽ hai,
 149 Hát lên vài tiếng vui thay nắng vàng.
 Mùa Thu đến, không gian buồn bã,
 Lá lìa cành lả tả tung rơi,
 Mây buồn giăng bủa đầy trời,
 150 Chim xanh vô lự, khắp nơi đẹp lòng.
 Xuân, Hạ đến Thu, Đông bốn tiết,
 Chim, cỏ, hoa, nào biết chi buồn,
 Vô tư linh động luôn luôn,
 151 Sông không trụ định với luồng cuồng phong.
 Không đau khổ, lệ lòng không chảy,
 Không vô tình, ruộng rẫy phong trần,
 Tâm hồn ngây ngất lâng lâng,
 152 Say sưa với cảnh chẳng cần lợi danh.
 Không chiến đấu lán tranh vất vả,
 Không vương sầu tất cả cuộc đời,
 Tự do thong thả con ôi,

- 153 Ấy là hạnh phúc rõ đời Thần Tiên!
Lắm phen rồi Mẹ khuyên chạy lạt,
Góc gì đâu sanh sát cầm ngăn?
Cũng tình liên lạc đồng bằng,
- 154 Thú cầm vẫn thể linh căn Thượng Hoàng.
Bởi chung thú chẳng quang minh lắm,
Cần trau tĩa rửa tắm nhiều giờ,
Vớ con là lũ em thơ,
- 155 Nỡ nào nhìn nhỏ xác xơ thân hình?
Tuy chẳng nói thân hình giống tạc,
Cũng biết ăn, biết khát, biết đau,
Phơi da, lóc thịt làm sao?
- 156 Con ôi! Sao uống huyết đào đàn em?
Nhìn con thú sắp đem làm thịt,
Vây quanh mình đen nghịt những người,
Tay dao, tay búa, nói cười,
- 157 Thú kêu thảm thiết, nhìn người van lơn!
Xin ai chút lòng nhơn bác ái,
Thả tôi ra, tôi chạy thăm con,
Trẻ trông, trẻ sợ gậy mòn,
- 158 On này ghi tạc, trả tròn ngày sau!
Mặc cho thú lệ trào buồn bã,
Những người kia nghiêng ngã reo hò,
Vô tình hơi búa vo vo,
- 159 Biết đâu lòng thú quá lo, quá sầu!
Khi mạnh khỏe kê đầu làm việc,
Giúp đỡ người chẳng biết kêu la,
Dầm sương, giải nắng, phơi da,
- 160 Sống làm tôi mọi, thác già xẻ thầy!
Rông, cộp dữ nơi đây không sánh,
Người cầm dao giết đánh thú cầm,
Ăn ngon sướng miệng bao năm,
- 161 Hồn kia, oán nợ, ngàn năm còn hoài!
Thượng Đế sanh muôn loài vạn vật,
Chiết Chơn Thần ẩn cất bên trong,

- Bởi nên những kẻ ác lòng,
162 Giết loài cầm thú, sân rồng tội căn!
Con nên hiểu mỗi lần giết thú,
Là con làm hại đủ Thượng Thiên,
Sát sanh, hại vật nên kiêng,
- 163 Ấy điều thú nhứt dạy riêng năm lần!!!
Tự so sánh xác thân cái máy,
Mỗi ngày đi, vẫn chạy, vẫn xây,
Hao lần mòn mỏi hư trầy,
- 164 Phải cần dầu mỡ chế đầy mới thông.
Muốn linh hồn “cõi không” siêu thoát,
Thì phải toan chạy lạt mới mau,
Mỗi giờ luyện Đạo giới trau,
- 165 Nhẹ nhàng xác khí, ra vào thông thương.
Trong tâm trẻ vẫn thường sanh sản,
Nhưng cỏ cây khó hẳn lý chơn,
Làm sao Tâm Ý hiệp hườn,
- 166 Đem ngôi Chí Bảo đổi con hồn nản!
Khi còn ở trong hang sâu thăm,
Tưởng đâu rằng rừng rậm núi cao,
Ăn vi màu nhiệm xiết bao,
- 167 Ra vào ánh sáng các màu đổi ngay.
Con hân hạnh biết ngày gặp Đạo,
Học **CAO ĐÀI** truyền giáo nơi nơi,
Dị đoan mê tín con ơi,
- 168 Khá nên dứt bỏ kịp thời trẻ thơ.
Con tu phải tôn thờ phụng bái,
Theo gương lành Phật dạy ngàn xưa,
Những điều độc hiểm khá chừa,
- 169 Rửa lòng sạch sẽ, ngăn ngừa tà tâm.
Dụng lễ nghi lâm thâm khẩn vái,
Gọi biết ơn lời phải Phật răn,
Chớ nên tư tưởng lố lằng,
- 170 Cúng Trời, Trời cứu khỏi lẩn tai ương!
Con chiêm ngưỡng, năm thường cúng tế,

- Tổ Tiên nào chực để ăn say,
 Ấy là kỷ niệm một ngày,
 171 Nhớ người quá cố, ơn dày dưỡng sanh.
 Nực cười trẻ tâm thành vợ vắn,
 Sợ tiền nhân lận đận cõi âm,
 Giết heo, giết vật rằm rằm,
 172 Ấy là cội gốc của mâm trả vay!
 Con hành Đạo hằng ngày đánh lễ,
 Xông hương trầm mà để làm chi?
 Nhìn lẫn khói cuốn từ bi,
 173 Xét mình trong sạch, lo gì thiêng liêng.
 Con khá nhớ: Tham Thiên Tịnh Định,
 Giữ Tâm con thanh tịnh mới nên,
 Suy tâm một việc chớ quên,
 174 Trí đừng xao xuyên làm nền tảng nghe!
 Sáu giờ: sớm, chiều, dè dặt lắm,
 Trước con lo rửa tắm sạch thân,
 Ngộ thời: Định Trí lần lần,
 175 Bỏ ngoài thể sự cân phân việc làm.
 Con phải muốn, phải ham mới được,
 Đúng mỗi ngày, mực thước có chừng,
 Chẳng nên bữa tập, bữa ngưng,
 176 Mới đi vài bước, chớ dừng chơn nghe.
 Con sẽ gặp nhiều bề rất khó,
 Con bền gan, trước nhỏ, lớn sau,
 Ban đầu, trí rất lao xao,
 177 Nghĩ xằng, nghĩ bậy, chẳng rào, chẳng ngăn!
 Nhưng nếu trẻ siêng năng Tịnh lầy,
 Lần lượt con sẽ thấy diệu huyền,
 Trước con lựa vấn đề riêng,
 178 Dễ bề trong lúc Tham Thiên gẫm suy.
 Thí dụ: tưởng con quỳ bên Mẹ,
 Lời dịu dàng, Mẹ sẽ khuyên con,
 Trẻ nghe đôi mắt xoe tròn,
 179 Trên thêm Diêu Điện nhiều con hầu kẻ!

- Con ghi câu võ vè của Mẹ,
 Con nhớ lời, con sẽ khắc tâm,
 Ấy là một cách dạy ngầm,
 180 Con ngoan để dạ nẻo làm trẻ oi!
 Trước con phải lựa nơi vắng vẻ,
 Định Tâm Thần, con Mẹ chẳng xa,
 Quen rồi giữa chôn lại qua,
 181 Tham Thiên cũng đặng, lựa là tìm nơi.
 Khi thông suốt, con ơi khá nhớ,
 Bóng Mẹ già, lần trở lần qua,
 Mắt con trông giải Ta Bà,
 182 Đen đen bằng trắng, thật là lạng yên.
 Trong bóng tối bỗng nhiên có tiếng,
 Mạn vô minh lần biên quang minh,
 Muôn ngàn màu sắc đẹp xinh,
 183 Ấy là lúc trẻ cảm mình tiêu điều!
 Nhờ con bỏ những điều hạ giới,
 Mà Chơn Tâm vào tới Thượng Thiên,
 Tinh Thần con khỏe khoản liền,
 184 Phàm tâm nơi cõi Hạ Thiên tạm ngừng.
 "Phân minh: Động Tịnh" ung vô tướng,
 "Bất giác Long Cung, không Nhứt Thịnh"
 Long Cung: Động Tịnh không hình,
 185 Bồng đầu sấm nổ rập rình bên tai.
 Khi Tịnh Định thường hay yên lặng,
 Thân như tờ, rất thẳng rất im,
 Chơn Tâm tiếng nhỏ như kim,
 186 Vang rền giác ngộ, công tìm thành công.
 Được như vậy, mới mong đắc quả,
 Đến bực này, con đã ụng dung,
 Ngao du võ trụ khắp cùng,
 187 Con vui tràn thế, Diêu Cung Mẹ cười!!!
 Vậy mới gọi con người thực nữ,
 Vậy mới tròn hai chữ Tu Tâm,
 Các con nay đã hết làm,

- 188 Nêu gương hậu tấn kiếm tâm học thêm.
Nhìn lịch sử, khó kèm lệ đổ,
Thấy các con thêm hổ dùm con,
Đạo khai mười sáu Thu tròn,
- 189 Mà con chẳng xứng làm con của Già!
Mẹ muốn con Long Hoa hội diện,
Đoạt bằng vàng lưu tiếng sử xanh,
Phẩm ngôi con được đắc thành,
- 190 Rạng mày nở mặt công sanh của Già.
Thế mới đáng mặt nhà đạo đức,
Thế mới bồi công cực từ lâu,
Đạo chơi thế giới một bầu,
- 191 Ngày vui cảnh Phật, đêm hầu bên Ngai!
Mẹ cùng con vui ngày gặp mặt,
Chiếc cầu vàng Mẹ bắc con đi,
Nương theo đuốc huệ Từ Bi,
- 192 Cây đà trở trái rồi thì bao lâu.

(Hết phần thứ nhất)

KHUYẾN NỮ HỒI TÂM KINH – TRUNG THỪA

- Cơ Tạo Hóa nhiệm màu luật định,
Lý Vô Vi đức tín Đất Trời,
Hư vô chủ tể loài người,
1 Cơ căn bất động, có đời đó con.
Ngôi tháp kia, bao tròn lớn rộng,
Có phải nhờ đất trồng đó chẳng?
Một cây cỏ thọ già cần,
- 2 Sanh ra do bởi mộng bằng sợi tơ.
Muôn loài vật đều nhờ Thiên Đế,
Dụng Chơn Thần hầu để biến sinh,
Tuần hườn biến hóa siêu hình,
- 3 Càn Khôn thế giới chương trình phải theo.
Ban sơ Thầy truyền gieo Bồn Tánh,
Cho mỗi con phải lãnh một phần,
Trạng hình, vật chất, thể thân,
- 4 Thâu vào giữ lấy bởi cần trường sanh.
Linh hồn chịu đỡ dành, bợ đỡ,
Vật chất dùng hết có duy trì,
Tinh Thần tan rã một khi,
- 5 Xác thân, vật chất, còn gì nữa đâu?
Hình vạn loại mặc dầu có khác,
Mà Linh Hồn giống tạc như khuôn,
Các con phải nhớ luôn luôn,
- 6 Xả thân vật chất, phò khuôn Linh Hồn.
Linh Hồn vẫn trường tồn bất tử,
Xác thân hôi chớ giữ nghe con,
Một mai thân tục chẳng còn,
- 7 Linh Hồn nhập xác khác tròn tốt hơn.
Kim thạch cũng tuần hườn tấn hóa,
Chẳng nệ mình nuôi cả cỏ cây,
Đúng ngày Tạo Hóa sắp bày,
- 8 Trở hình thảo mộc chẳng sai chẳng rời.
Loài sau này nuôi người, nuôi vật,

- Công quả tròn, hạ vật hườn nguyên,
Thú cảm xả mạng đến phiên,
9 Dưỡng nuôi giúp đỡ liền liền chúng sanh.
Linh hồn qua khí thanh Trung Giải,
Chính Chơn Nhơn ngự tại Thượng Thiên,
Phàm nhơn là một nhánh liền,
10 Cửa Chơn Nhơn xuất, hạ thiên ấy gìn.
Quanh mặt Nhứt, hành tinh bảy dãy,
Muốn chường ngôi người phải luân hồi,
Hoàn toàn tâm tánh trau giồi,
11 Trọn lành, trọn phước, cữ ngôi trở về.
Có cay đắng: dễ bề phán đoán,
Có giang hồ: mới hản phong sương,
Có Tu kinh nghiệm mới tường,
12 Đạo Chơn Chánh Giáo, con đường siêu sanh.
Thượng Giải cảnh, Tiên Thành muốn tới,
Diệt luân hồi thì mới thoát thân,
Dứt tâm tham dục năng cần,
13 Khử trừ ám muội, đến lần quang minh.
Bồi buổi trước tự mình gây họa,
Nên kiếp này phải trả cho xong,
Huệ Quang khá mở mới thông,
14 Tham Thiền thanh tịnh, hư không phản hườn.
Mẹ chỉ con rõ Chơn Lý Đạo,
Luận giải rành máy Tạo chuyển xây,
Các con ráng nhớ đoạn này,
15 Hầu sau luyện tập thoát dây ái trần.
Con đã đọc lắm lần sách Đạo,
Học thuộc lòng Thánh Giáo Thần Tiên,
Mà con đã hiểu căn nguyên,
16 Lập thành võ trụ, trần duyên hiện tiền?
Ban sơ, Dương hiệp liền Âm điển,
Tánh cang nhu, biến chuyển Càn Khôn,
Điều hòa vi “Thái” trường tồn,
17 Chơn linh dững điếu, động dòn biến sanh.

- Khi yên lặng biến thành lạnh, tối,
Lúc động là sẽ đổi sáng quang,
Cảm giao hai lẽ rõ ràng,
18 Nóng, hơi, đặc, lỏng, hoàn toàn bốn căn.
Bốn nguyên tố gọi rằng: Tứ Đại,
Tánh hiệp hòa, âu phải biến sanh,
Phân ly, Tánh rã tan tành,
19 Hiệp tan, tan hiệp, biến thành thế gian.
Trời là Đấng hoàn toàn linh diệu,
Lý “Thái” ngôi, thông hiểu hữu vô,
Quản cai tuyệt đối vạn đồ,
20 Vô tư, vô cảm, điếm tô muôn loài.
Lý Tạo Hóa phân ba ngôi chánh,
Xét cho rành thêm ngành thứ tư,
Tứ Nguyên: Thái Cực ân sư,
21 Tam Nguyên, âm thể, lý dư của đời.
Trước Thượng Đế lập ngôi thứ nhứt,
Ấy là ngôi: Thái Cực phân minh,
Động lai, dương hòa hóa sinh,
22 Hòa là Thần đó: Chơn Linh Thượng Hoàng.
Thái Cực Tinh, âm tan làm Thủy,
Thủy tức Tinh, chơn vị Diêu Trì,
Hiệp hòa Thủy Hỏa chuyển vị,
23 Bốn căn dương khí, tỏ thì Lý Chơn.
Thái Cực, Động Tĩnh: lần đôi Lý,
Ấy duyên do ngôi Nhị: Lưỡng Nghi,
Thái Dương, Thái Âm nên ghi,
24 Chủ Dương: Ngọc Đế; Diêu Trì phần Âm.
Đoạn mượn phép Âm Dương giao tiếp,
Điếm Chơn Dương lần hiệp Thái Âm,
Sanh ra hai khí chẳng lằm,
25 Thiếu Dương cùng với Thiếu Âm rõ ràng.
Ngôi Tứ Tượng hoàn toàn thành lập,
Bát Quái Đồ đặt sắp Hóa Công,
Chơn Hồn: bát phẩm biến thông,

- 26 Chuyển luân hóa kiếp trần hồng đó con.
 Hình Thái Cực điểm tròn Đen nhỏ,
 Tượng giữa Vàng, Trắng, Đỏ bao ngoài,
 Điểm Đen chuyển vận xẹt ngay,
- 27 Chia đôi mặt Trắng, phân rày âm dương.
 Trung tâm Trắng có đường Đen khác,
 Đứng thẳng lên, giống tạc lẫn trên,
 Cắt hai, phân nửa mỗi bên,
- 28 Bốn phần rõ rệt, ngôi đền thứ Ba.
 Tam Khí Âm phân ra ba cấp,
 Bất động ngôi, vốn lập nền nương,
 Gây nên hỗn loạn lăm đường,
- 29 Ấy ngôi hoạt động, thường thường động xa.
 Ngôi dung hợp, điều hòa sanh hóa,
 Lúc đầu tiên, tất cả lặng yên,
 Tam Dương, ngôi Động chuyển Thiên,
- 30 Âm Dương giao cảm, biến liên không gian.
 Ba ngôi Âm rõ ràng Mẹ đẻ,
 Ra các đời, con trẻ nhớ ghi,
 Ngôi Ba, hợp lý Âm thì,
- 31 Sanh ra vật chất, không khi nào lằm.
 Ngôi thứ Hai, hiện lâm phạm đó,
 Vật chất dùng sẵn có mà lằm,
 Vạn hình, vạn loại trần phạm,
- 32 Tinh Thần, vật chất giữa làm mối dây.
 Ngôi thứ Nhứt, liền gây kế tiếp,
 Ấy Cha sanh: muôn kiếp Linh Hồn,
 Bảy ngôi Tứ Tượng Càn Khôn,
- 33 Khí linh Trời Đất giúp đồn Thượng Thiên.
 Cơ Tạo Hóa luân vi Bảy Vị,
 Đại La Thiên Đế chỉ khác nhau,
 Biệt riêng cá tánh dồi dào,
- 34 Mỗi Vị sanh Bảy, Vị vào Lưỡng Nghi.
 Tại Lưỡng Nghi, mỗi vị nảy nở,
 Ra Bảy Vị ngụ ở Niết Bàn,

- Biến sanh tán hóa mọi đàng,
 35 Hu không bảy cõi, bảy hàng Đại La.
 Cõi Hạ Giới: phân ra bảy hạng,
 Bảy Đại La cai quản Thái Dương,
 Mỗi Vi sẵn sóc một đường,
- 36 Thời Thần Thập Nhị tưng nương phận hành.
 Nơi hệ thống sẵn dành Thần Thánh,
 Giúp công làm, mỗi nhánh, mỗi chi,
 Huyền Thiên Thượng Đế mỗi Vi,
- 37 Nam Tào, Bắc Đẩu, bốn Vi Thiên Vương.
 Huyền Thiên mở riêng đường tán hóa,
 Trong Thái Dương gồm cả hành tinh,
 Gồm thâu Chương Quán đỉnh ninh,
- 38 Phật, Tiên, Thần, Thánh, giữ gìn tưng ngôi.
 Mỗi Vi lãnh trau giới kiêu mẫu,
 Phân Nam Tào, Bắc Đẩu hiểu rành,
 Luân hồi, quả báo ngọn ngành,
- 39 Thiên Vương Tứ Đại thi hành luật kia.
 Con muốn biết phân chia Võ Trụ,
 Trước con nên học đủ thân sinh,
 Luân hồi bảy thể đỉnh ninh,
- 40 Trần hoàn ấy tại trong mình con kia.
 Hoi, Đắc, Lông: khóa chia xác thịt,
 Tụ Khí Tinh: tụ tích Phách con,
 Nếu Thân mảnh về mập tròn,
- 41 Phách con giống tạc hình con đó mà.
 Rút sanh lực hiệp hòa vía thể,
 Mất Phách rồi, khó dễ sống dai,
 Thâu Thần, Phách xuất ra ngoài,
- 42 Giữ đừng động chạm, nạn tai ắt kề.
 Xác mất Phách: mê mê, dại dại,
 Trí lơ lơ, phổi phải yếu lằm,
 Tim ngưng não động kinh thần,
- 43 Khí Tinh hình kết, luôn gần Đồng Loan.
 Phách xuất thân: hoàn toàn giảm lực,

- Bởi chất sanh chuyển xuất không đều,
 Thình linh tiếng động gọi kêu,
 44 Phách liền nhập xác: ấy điều nên kiêng.
 Vì sức tĩnh, tim liền nhảy mạnh,
 Mỗi cơ quan nhịp đánh quá mau,
 45 Đồng Loạn cam chịu ốm đau,
 Hay là phải thác, làm sao cứu hồi?
 Khi xuất ngoại, Phách ngồi bên tả,
 Khí, Tinh dùng: mượn cả người hầu,
 46 Ít nhiều, vô hại, mau lâu,
 Tùy nơi thọ cảm sức trâu của Đồng.
 Quý muốn xuống trần hồng phá khuấy,
 Do Đồng Loạn tánh quấy xâu xa,
 47 Khí, Tinh trong Phách mượn ra,
 Thật hành môi giới, vẽ Ma dạy đời.
 Vì ghiền thuốc mà người mạng thiệt,
 Linh hồn người theo riết nhưn sanh,
 48 Bao trùm Vía một Khí thanh,
 Loanh quanh, lẫn quần để giành hít hơi.
 Bởi không thể sống đời để hút,
 Nên hồn theo xúi giục kẻ phàm,
 49 Nhả hơi, phun khói tham lam,
 Nhập vào xác ấy để làm thỏa thân.
 Có các vị Quan Thần hộ mạng,
 Biết hại nhưn nên ráng chờ che,
 50 Đỡ nung, ngăn đón dặt dè,
 Chẳng cho hồn trực nhập đê Đồng Loan.
 Bảy bí yếu hoàn toàn của Phách,
 Chuyển Luân Xa ở cách sáu ly,
 51 Thê Thân rẽ quạt mấy khi,
 Xoay tròn, quay mạnh, khác gì bánh xe.
 Rút sanh lực vào che Phách Xác,
 Phát sanh lực rải rác ra ngoài,
 52 Thông thương Vía Thê lạ thay,
 Dây Thần Kinh Hệ lập ngay một cầu.

- Tinh Khí tụ nơi đầu cái Phách,
 Bí yếu “Thanh” thường vạch trong thân,
 53 Bảy ngôi, tánh chất rẽ phân,
 Luân Xa qui hiệp có phần nhiều hơn.
 Nơi Xa Luân qui hườn Sanh Chát,
 Ở Giải Trung xẹt mắt vào trong,
 54 Hóa ra Năm Lực thật đồng,
 Đi ngang trên dưới, cảnh Không, Thân ngoài.
 Chưa tán hóa, Bảy nơi hơi sáng,
 Học Đạo rồi, hình dạng nở ra,
 55 Lớn như mặt Nhật chói lòà,
 Hào quang tươi tốt tỏa ra thân mình.
 Nơi Lá Lách, sáu hình Sanh Lực,
 Sanh chất cầu, rút chất Khí Thanh,
 56 Hóa phân Thân Thê lưu hành,
 Phát Nguyên Tử khắp trong thành Xa Luân.
 Bảy Nguyên Tử châu Thân rút bớt,
 Còn Tử Nguyên sắc lọt màu hườn,
 57 Chạy về bí yếu Nê Hườn,
 Sắc thay luân chuyển theo đường Thần Kinh.
 Hết Sanh Lực những hình Nguyên Tử,
 Do chơn lông tống khứ ra ngoài,
 58 Hào quang thành tựu đẹp thay,
 Giúp người cường tráng, càng ngày càng tươi.
 Luân Xa bốn cánh, người mạnh khỏe,
 Tại Vĩ Lư thường vẽ Thập Điều,
 59 Dùng nuôi Sanh Dục khó tiêu,
 Châu thân âm áp, đẹp điều tình si.
 Chủ Phàm Nhơn rõ thì hiệu quả,
 Lăn Lực Sanh, nuôi cả óc người,
 60 Hỏa Hâu khởi tại Vĩ Lư,
 Đốt đồ nhưn bợn, để trừ nạn tai.
 Tại nơi Rún, trong ngoài mười cánh,
 Nuôi ruột gan, dẫn mạnh máy thân,
 Mở ra cảm giác băng khuâng,

- 61 Hay là hòa thuận, đo cân mọi điều.
 Tại nơi Tim: sắc thiêu vàng sáng,
 Mười hai tay giống dạng hoa sen,
 Từ nơi Lá Lách lên chen,
- 62 Nuôi Tim giúp sức, bao phen nhịp hoài.
 Theo Luân Xa vòng ngoài chất sạch,
 Rồi chảy vào huyết mạch nuôi thân,
 Trở lên trên óc một phần,
- 63 Cảm động trẻ khác, tránh trần đến Trung.
 Nơi Yết Hầu muôn trùng màu sắc,
 Giống ánh trắng trên mặt nước sông,
 Nhiều xanh, lóng lánh xa trông,
- 64 Tím xanh Lá Lách, phân đông đôi câu.
 Thứ xanh lọt, Yết Hầu dung dưỡng,
 Thứ đậm xanh sẽ thượng Nê Hườn,
 Chín trăm sáu chục cánh đơn, (960)
- 65 Vận thêm sanh chất, phân hơn sức người.
 Giữa Chơn Mây vàng tươi chàm đậm,
 Bí yếu nơi Vía thâm Nhãn Thần,
 Lớn nhìn ra nhỏ vật trần,
- 66 Nhỏ hườn lại lớn, muôn phần biến nên.
 Có Nhãn Quang nhìn trên Trung Giải,
 Thấy linh hồn lại lại, qua qua,
 Trông Trời, trông chẳng bao xa,
- 67 Con hành lời Mẹ, rõ là lời chơn.
 Màu Luân Xa, Nê Hườn trắng trắng,
 Có mười hai cánh chắn phía trong, (12)
 Chín trăm sáu cánh ngoài vòng, (960)
- 68 Tia Vàng pha lẫn chất Hồng sáng Xanh.
 Nếu sáu bảy tụ thành một tụ,
 Đụng nhau nơi lỗ mũi thông thương,
 Dưới trên Thượng Hạ mở đường,
- 69 Ra vào nhơ bản dễ thường trò chơi.
 Bí yếu Sáu chẳng rời lỗ mũi,
 Thì Xa Luân bảy đổi hướng hầu,

- Chạm nhằm cục hạch nơi Đầu,
 70 Kẻ trần tiếp xúc với cầu Hạ Thiên.
 Nếu bí yếu Bảy liền mở rộng,
 Con ở trần, chẳng giống kẻ trần,
 Xuất hồn khỏi xác bao lần,
- 71 Làm chi Trung Giải, nhập thân biệt liền.
 Sự hiểu biết trần duyên chẳng đoạn,
 Ngày như đêm vẫn sáng như thường,
 Định Thiên đôi mắt chẳng vương,
- 72 Mà đều hiểu rõ những đường đã qua.
 Lớp Tinh Khí ngăn xa Phách Thê,
 Giữ Vía không chớ để sớm gần,
 Kết bằng Nguyên Tử hồng trần,
- 73 Hiệp nhau rất khít, sống cần chất Sanh.
 Tứ Đại Vương góp thành tư tưởng,
 Nhập một sanh: hình tượng Phách con,
 Chung quanh mình Mẹ bao tròn,
- 74 Lần lần rồi lại nhập lòn vào trong.
 Ấy khuôn khổ trần hồng Thân Xác,
 Hành phạt xong rải rác mất đi,
 Linh Hồn lo lắng Hải Nhi,
- 75 Có khi lưu lại, tận thì Thất niên.
 Tinh, Khí, Phách: sanh liền Thân trẻ,
 Vốn rút trong Phách Mẹ hiểu chẳng?
 Xấu xa tươi tốt đều ràng,
- 76 Do nơi tư tưởng Mẹ hằng ước mong.
 Tại Phách đầu, xuất trong khi thác,
 Dây Khí, Tinh, cột Xác dứt liền,
 Phách màu tím vội đặc yên,
- 77 Lược Sanh ra khỏi, thầy liền lạnh tanh.
 Gom lại Tim, bao quanh Nguyên Tử,
 Thượng Trí nơi tích trữ bên trong,
 Tê Bào vẫn sống riêng không,
- 78 Xác thân tuy chết, chơn lông mọc hoài.
 Chất Thanh Khí đứng vai thứ Sáu,

- Trong Bảy Ngôi cầu tạo trần ai,
Thượng Thiên bảy cảnh sắp bày,
79 Nặng nề khí thấp, đẹp thay Khí Trời.
Cõi thứ bảy, chất Hai xấu xí,
Càng lên cao Thanh Khí càng xinh,
Nhẹ nhàng thanh khiết thẳng bình,
80 Luôn ngang chun thâu, thanh tịnh việc Thầy.
Hột Nguyên Tử hiệp vậy kể cận,
Mà vẫn không hề hấn chạm nhau,
Vì trung tâm điểm thế nào?
81 Có Thanh Quang Khí chun vào luôn luôn.
Dem phân chất hai luồng Nguyên Tử,
Thấy rõ ràng tích trữ Dương Âm,
Lục Trung, Dương Điền qua ngâm,
82 Cõi trần Thần Lục, Điền Âm luôn vào.
Con đã biết bảy màu Trung Giải,
Rồi sau đây Mẹ giải con nghe,
Hiểu xong con khá đặt dè,
83 Nếu không kèm Tánh, Mẹ e con lầm!
Nếu xấu xí Điền Âm thì phải,
Rút Khí Thanh Trung Giải tuần hườn,
Con người cũng thế nào hơn,
84 Vía ngang qua xác để hườn Thất Tinh.
Vía bao cả thân hình thể Xác,
Lớn nở ra, chiếm đoạt Khí Trung,
Bởi nên những kẻ ác hung,
85 Trở nên cảm xúc lung tung đủ điều.
Nếu con ở mỹ miều bác ái,
Làm việc nhơn, chuyện trái dứt xa,
Vía con cũng nở lớn ra,
86 Thượng, Trung, hai Khí hiệp hòa kết nên.
Áy Vía chủ của nèn rung động,
Xui người làm nổi sóng phá đời,
Mẹ khuyên con trẻ hết lời,
87 Làm Thầy cái Vía, nên người thông minh.

- Nếu trẻ muốn trọn gìn mỗi Đạo,
Cảm xúc đều: Chánh Giáo, Chánh Chơn,
Chuyển rung Vía động Chơn Nhơn,
88 Ngụ nơi Thượng Trí thiết hơn dạy phạm.
Linh Hồn tạm chia làm bốn thể,
Xác, Phách trần chỉ kể một thời,
Vía và Trí: ráng trau giồi,
89 Lu lờ Thiên Tánh, suy tòi phạm nhơn.
Vía: ham, muốn, thương, hờn, tình dục,
Áy dây oan, cột thúc các con,
Cảm tình cao vọng chẳng còn,
90 Tâm Hồn nhơn đạo phải mòn phải loi.
Bảy lớp Vía, sắp hơi cận kề,
Lúc sanh tiền chẳng rẽ chia nhau,
Đến khi nhắm mắt tường hao,
91 Việc chi lớn nhỏ, việc nào cũng thông.
Chuyện hành tàng khó hòng sai lỡ,
Người biết người phải ở cõi nào,
Vải giấy hình ấy bạc màu,
92 Vô tri, vô giác, Hồn vào cảnh mê.
Bảy lớp Vía sẽ về sắp lại,
Nặng bọc ngoài, nhẹ phải vào trong,
Chia phân thứ lớp hợp đồng,
93 Hiệp cùng Bảy Khí ở trong cõi Trời.
Chất Bảy, Sáu, Năm, thời nặng nhọc,
Khí Ba, Hai, Một, lọc kỹ càng,
Cần nên chỉ vẽ rõ ràng,
94 Vía phân nặng nhẹ, con tàng Thiên Cơ.
Nếu tâm trẻ ước mơ chuyện quấy,
Chất Khí Thanh nổi dậy tản bay,
Vía con khí trực vào thay,
95 Trám vào lỗ trống, thế rày Khí Thanh!
Còn trái lại đổi thành Thanh Khí,
Kẻ tu hành, Vía, Trí sáng lòà,
Những người tưởng chuyện tà ma,

- 96 Vía người u tối, đâu là trò chơi.
 Trong Vía có mười nơi bí yếu,
 Khí Giải Trung phản chiếu Chơn Như,
 Đầu tiên ngự tại Vĩ Lư,
- 97 Lặng yên luồng Hỏa, thông tư buổi đầu.
 Luồng Hỏa Hầu bò sâu tới Rún,
 Khiến trẻ thơ nao núng lạ thường,
 Giác Quan rung động lệ bươn,
- 98 Khác xa cảm giác thông thương Xác Thân.
 Rồi nó lại qua lần Lá Lách,
 Thân Lực Sanh, trong sạch toàn thân,
 Đến đây phải nhớ cho cần,
- 99 Vía con xuất được, láng băng cận Trời.
 Mở tại Tâm giúp người hiểu đặng,
 Tình ý người khuất vắng cảnh trên,
 Yết Hầu bí yếu chớ quên,
- 100 Có thâm thì được, nghe rền từng Trung.
 Giữa Chơn Mây mở cùng Thần Nhãn,
 Mọi vật đều tường hản nhỏ to,
 Trần gian, trung giải khỏi mờ,
- 101 Nhìn qua con biết, phân so ít nhiều!
 Tại Đảnh Đầu là điều nên nhớ,
 Càng hiểu, càng nghe, rõ Nhơn Trung,
 Ngày đêm Trung Giải đạo cùng,
- 102 Chùng về nhập xác, thung dung như thường.
 Còn sót lại ba đường bí yếu,
 Các con không cần hiểu làm chi,
 Giảng ra cũng chẳng ích gì,
- 103 Bời theo Chánh Giáo điều ni không dùng.
 Mãn Tinh Khí ngăn cùng nhiều chỗ,
 Giữ đừng cho rách đồ Tế Bào,
 Tinh Thần sẽ bị hư hao,
- 104 Con người sau trước thế nào cũng điên.
 Trong Xương Sống có xuyên ba lỗ,
 Thông Nê Hườn đèn chổ Vĩ Lư,

- Trong luồng Ba Sợi Gân như,
 105 Chỉ tâm dẹt kén, hiệp từ cuối xương.
 Tại Vĩ Lư có thường luồng điện,
 Năm khoanh tròn, hình hiện Rắn Thân,
 Điện quang sức mạnh vô ngàn,
- 106 Ấy nhờ mãnh lực chuyển lần Âm Dương.
 Máy tuần hườn phải nương theo đó,
 Khi Tham Thoàn, Điện nhỏ bò lên,
 Đường gần chính giữa phía trên,
- 107 Tâm thần xuất ngoại lạc quên cõi ngoài.
 Chơn Tâm ở Thiên Thai chuyển vọng,
 Thông thương cùng khoảng trống Thượng
 Thiên,
 Càn Khôn, Võ Trụ, trần duyên,
- 108 Như giòng sông nhỏ thông miền biển khơi.
 Thân Lực ấy con ôi đẹp đẽ,
 Tạo Hóa ban, sau sẽ hườn nguyên,
 Không Tu nào rõ phép Tiên,
- 109 Chỉ đàng cho trẻ hữu duyên gặp Thầy!
 Sự dẫn Hơi Thở đây chẳng dễ,
 Cách có hai hình thể khác nhau,
 Ngoại hô hấp thở Mũi vào,
- 110 Bên trong Nội Tức, phải nào dễ đâu!
 Tinh, Khí hòa: luyện thân Chánh Khí,
 Cầu Minh Sư dạy chỉ mới nên,
 Đòi đời Hô Hấp chớ quên,
- 111 Nếu dùng Nội Tức đâu nên lẽ thường.
 Bầu Tinh Khí khó lường khó chứa,
 Nếu Tinh đầy, ít lửa chảy ra,
 Ít Tinh, nhiều lửa, cạn đa,
- 112 Người sanh lãng trí, sao là luyện thân?
 Dẫn Hỏa Hầu năng cần tu kỹ,
 Nếu bất thông, con sẽ hại thôi,
 Nó là Nước, Lửa, con ôi!
- 113 Nóng Thân nếu chuyển, lên rồi khó thay!

- Nếu Công Quả chưa đầy thì chớ,
 Dẫn Hỏa Hầu e lở hại thân,
 Đến đâu đốt cháy rần rần,
 114 Tham lam, ích kỷ, tiêu lần ra tro!
 Hình Tư Tượng là do nơi Trí,
 Giồng mây tròn, tụ Khí Bò Đề,
 Trước khi muốn vẽ nhánh huê,
 115 Các con dụng Trí, tưởng về đóa hoa.
 Người Tượng lành, hóa ra Thiện Tánh,
 Kẻ độc tâm, khó tránh ác lai,
 Cội nguồn của phước đức đây,
 116 Luân hồi quả báo, chuyển xây nơi này.
 Trí ngăn ra nhiều dây nhiều lớp,
 Giữ thông đồng hòa hợp óc người,
 Mỗi Tư Tượng có ngăn tư,
 117 Người không tấn hóa cũng như lạc đường.
 Trí chưa mở, khó tường Chơn Chánh,
 Mất lối đường, khó tránh hành sai,
 Trí con hình dạng rõ thay,
 118 Lớn trên, nhỏ dưới, tùy tài mỗi con.
 Trong Trí có hột tròn lưu Tánh,
 Để nhớ ghi, so sánh, nghiệm suy,
 Con thông kiếp trước việc chi,
 119 Đã làm, đã nghĩ trong khi luân hồi.
 Kẻ học Đạo trau giồi Tư Tượng,
 Qua Giải Trung muôn tượng hiệp thành,
 Cảm giác, tư tưởng cõi Thanh,
 120 Điều hòa minh bạch, sẵn dành con đây.
 Trí của con lại gây hai thứ,
 Hạ Trí cùng Vía Dữ dục tình,
 Khiến làm việc chẳng quang minh,
 121 Các con học Đạo phải gìn phạm nhân.
 Thượng Trí gần Kim Thân tá túc,
 Vẽ điều lành trong lúc Tham Thiền,
 Kết thành Thanh Khí Trung Thiên,

- 122 Quán cai Hạ Trí ấy quyền chất Thanh.
 Cái Vía thường biến sanh ham muốn,
 Trí dèm khôn, lời cuốn xen vào,
 Dầu đèn, Xác Vía, khác nào,
 123 Linh Đấng quân tử, biết trau hữu dùng.
 Sửa Tư Tượng phải dùng nhân ái,
 Tư Tượng hư, đổi lại đẹp xinh,
 Từ giờ, từ khắc, xét mình,
 124 Buộc kèm cái Trí vẽ hình xấu xa.
 Lương Năng mở, chánh tà khó thấu,
 Con thường hay kể xấu Tánh người,
 Còn con làm quấy ai cười?
 125 Mất rom chẳng thấy, thấy người sợi lông!
 Thường tuổi trẻ ước mong cao vọng,
 Làm thợ thuyền, muốn đóng phú gia,
 Ngấn tay muốn vói cho xa,
 126 Cổ thì quá thấp, muốn la thấu trời.
 Ấy Tư Tượng xa vời quá thế,
 Thì phải lo kèm chế nó đi,
 Tưởng thâm mình phải nghiệm suy,
 127 Nhà cao, xe đẹp, ích gì mà mơ?
 Thấy việc trái: giả ngợ, giả điếc,
 Việc phải làm: chi tiết vui mừng,
 Tưởng điều ích kỷ thì đừng,
 128 Tưởng điều hữu ích, nơn quần noi theo.
 Tư Tượng sạch truyền gieo Chơn Chánh,
 Tham, Sân, Si: phải tránh, sớm trừ,
 Vẹn gìn hành động tốt tươi,
 129 Nói năng mực thước nên người đó con.
 Tánh khiêm hòa, xử tròn Bảy nghiệp,
 Giữ Sát Sanh, giữ kiếp Tà Dâm,
 Vọng Ngôn, Ý Ngữ là năm,
 130 Lương Thiệt, Ác Khẩu, bực nhân tu hành.
 Câu Ngũ Thường: dễ hành, dễ khếp,
 Ở công bình, khuôn phép, lễ nghi,

Nghĩa, Nhơn, Lễ, Trí, Tín chi,
131 Dung hòa mọi vật, khá ghi gắng lòng.

(Hết phần thứ nhì)

KHUYẾN NỮ HỒI TÂM KINH – THƯỢNG THỪA

- Thiên Địa có sau cơ Đại Đạo,
Ngôi Diêu Trì: Chánh Giáo ngọn ngành,
Hạo Nhiên Khí ấy hóa thành,
1 Âm Dương ngưng tụ, biến sanh ôn hòa.
Khí Ôn Nhiệt: khai ra nhơn loại,
Trước là ngôi Tứ Đại Bộ Châu,
Hỏa, Kim, Mộc, Thủy, cơ cầu,
2 Bốn phương Tứ Lão nhiệm mầu chuyên xây.
Huỳnh Lão tức “Thổ”: ngay chính giữa,
Khí xông lên: Trời giữa Đài Tinh,
Nguyên do Đại Đạo biến sinh,
3 Kim Quang Khí Hạ, bao gìn Thổ trong.
Huỳnh Lão tượng, bao vòng Không Khí,
Xây Trung Ương ngôi vị ấy là,
Huyền huyền Thánh Mẫu khí xa,
4 Ngũ Hành, Ngũ Lão, hiệp hòa dưỡng nhơn.
Thủy, Hỏa, Thổ: qui hườn Kim, Mộc,
Hiệp Ngũ Hành, chí vóc biến sinh,
Anh Nhi, Trạch Nữ hiện hình,
5 Mộc Công, Kim Mẫu, giữ gìn Hải Nhi.
Anh, Trạch lại một khi Giao Phối,
Sanh sản ra hai đôi Gái, Trai,
Lớn khôn, bốn trẻ hiệp rày,
6 Cảm giao Anh Trạch, thối rày vị ngôi.
Nếu Vô Trung thì rồi có Tượng,
Có Hình rồi: hiện Tượng Hữu Trung,
Khí Tiên Thiên, thiết vô cùng,
7 Sanh sanh, hóa hóa, muôn trùng Càn Khôn.
Đại Thiên: Cha khắp Hồn vạn vật,
Người ở trần: rõ thật Tiểu Thiên,
Trong Thân: ân Khí Hạo Nhiên,
8 Thì người thấu rõ, Tu Tiên mới thành.

- 9 Càn tức Trời, nhập giành Khôn bụng,
Huỳnh Khí: Khôn, xung đụng thủ Càn,
Âm Dương ngưng kết lập an,
Dương Thần xuất hiện, rõ ràng Thánh Thai.
Khí thuần thuộc, nơi ngay Thân Xác,
Dương Thần lên, nhập đoạt Hạo Nhiên,
Thê đồng Trời, Phật, Thánh, Tiên,
10 Đòi đòi kiếp kiếp vào miền Tây Phương.
Đạo: Động Tĩnh, Âm Dương lên xuống,
Đem vào người, bao cuốn Hậu Thiên,
Dẫn thông: xuất nhập liền liền,
11 Hư Vô Chi Khí nơi miền hư không.
Huyền Khí hư không thông nội thể,
Huyền Khí trong thân thể tiếp giao,
Hậu Thiên Chi Khí nhập vào,
12 Hạo Nhiên, Huyền Khí, khi nào rời xa.
Mất Huyền Khí ắt là phải thác,
Làm làm sao cướp đoạt Đất Trời,
Đem vào thân xác đều nơi,
13 Ngưng Thần, tụ khí, dưỡng thời Hạo Nhiên.
Dụng Thần Công: vận chuyển Hạo Khí,
Bát Bửu Kim Đơn: Quý, Nhâm Thành,
Thánh Thai hườn tụ dương sanh,
14 Dương Thần siêu xuất, bia danh bằng vàng.
Khá Tịnh Luyện, mới an Thần, Khí,
Ngoại Thận lai: chỉ thị Kim Đơn,
Đem vào Huyệt Khí thiết hơn,
15 Không nhằm Huyệt Khí, hiệp hườn lại tan.
Kịp ngày giờ Kim Đơn đắc Dược,
Vận Châu Thiên, tâm thước có chừng,
Dược Miêu: giữ đúng chớ đùng,
16 Non, Già, quá sức, mau ngừng không nên!
Tinh, Khí, Thần: ban đêm lại Cật,
Bạch nhựt thì Ba Chất khác nhau,
Lỗ Tai: Tinh ngự Âm hao,

- 17 Khí nơi Lỗ Miệng, Thần vào Nhân Quang.
Dụng Chơn Ý: thâu sang Ba Nhánh,
Tinh, Khí, Thần, Kim Đánh tụ vào,
Tam Huê Tụ Đánh hiệp nhau,
18 Triều Ngươn Ngũ Khí, phải nào khó sao?
Ban ngày Kim Khí vào nơi Mắt,
Mộc Khí toan cất đặt Lỗ Tai,
Thủy Khí Lỗ Miệng trấn rày,
19 Ngoài Da Thổ Khí, chẳng sai chẳng rời.
Còn Hòa Khí qui nơi Lỗ Miệng,
Ban đêm thì thay chuyển việc nhau,
Phổi nơi Kim Khí tụ vào,
20 Gan do Mộc Khí, Thủy bao Cật rành.
Tâm: Hỏa Khí, Thổ giành Bao Tử,
Ngũ Khí luân, khó giữ cho tròn,
Mỗi ngày phải kém phải mòn,
21 Tâm, Can, Tỳ, Phế, Thận, còn chuyển xây.
Nếu người được gặp Thầy chỉ biểu,
Dụng Hồi Quang, Phản Chiếu, chỉ rành,
Huyền Quan Khiếu, tụ Ngũ Hành,
22 Triều Ngươn Ngũ Khí: ắt thành người ôi!
Khi Ngoại Đơn: thành rồi Thê Dược,
Trung Đơn Điền: phục thực quá quan,
Châu Thiên dụng một rõ ràng,
23 Quái Hào Tam Bá: thông tàng khá ghi.
Linh Thai kết, phải thì nên dụng,
Hai Châu Thiên, công dụng biến sanh,
Hỏa Hào, Lục Bá kết thành,
24 Thai hoàn, Thần xuất, bỏ đành Châu Thiên.
Trái, Mặt, Đường: Tả truyền, Hữu chuyển,
Tam Thập Lục Hào luyện đúng, Sinh,
Hữu truyền, Tả chuyển đình ninh,
25 Hào, Hai Mươi Bốn, tua gìn lời phân.
Tấn Dương Hỏa, năng cần gìn Tý,
Tứ Điệp tàn: thẳng chỉ Bốn Giờ,

- 26 Sứ, Dân, Thìn, Tị, ban sơ,
Mùi, Thân, Tuất, Hợi, thờ ơ chuyển lần.
Áy phải gắng: giờ phân làm Sáu,
Thế Mu Ni, phải tạ Hai Hầu,
Qui Lư, Thế Dược, Một Hầu,
27 Vân Hành, Thế Thủ, Một Hầu nữa xong.
Tứ Hầu dụng: Thân Công biến chuyển,
”Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu” luyện Pháp Xa,
”Pháp, Tài, Lữ, Địa” tỏ ra,
28 Đơn Điền Chơn Huyết, Huỳnh Hà Kim Ô.
Giữ Nhũ Phòng: ly đồ Sanh Khí,
Trảm Xích Long, chứng chỉ Pháp Thông,
Hồng Dương, Diên Bị, để lòng,
29 Song Quan: Giáp Tích, Côn Lôn: Khiếu Huyền.
Chỉ Chơn Quyết, Thiên truyền huyền diệu,
Luyện Huyền Cơ: ráng hiểu, ráng nghe,
Minh minh, yếu yếu, dặt dè,
30 Lặng êm Đại Định, khắc khe với lòng.
Thập Ngoạt Hoài Thai: rờng Thực Khí,
Trăm Mạch đều Định Chỉ tợ ngưng,
Tam Niên Nhũ Bộ lần lần,
31 Cửu Niên Diện Bích, Dương Thần xuất ra.
Tam Quan, Cửu Khiếu là Kinh Lộ,
Sau Đơn Điền, thật chỗ Luyện Đơn,
Huyền Quan: Trung Khiếu hiện Chơn,
32 Phật Tiên sanh biến do đường Huyền Quan.
Khi Nhập Định, lần sang bát thờ,
Bế Túc là: bằng có trong Tư,
Đem Tam Bửu, nhập vào Lư,
33 Phản Quang đừng để chảy dư ra ngoài.
Thâu nhập Khí Huyết ngay, ngưng rõ,
Lửa quẻ Ly, lần nhỏ quẻ Khôn,
Hỏa Âm lần xuống Hạ Đơn,
34 Kim Hành hỏa bức, Chánh Chơn phép màu.
Hư Cực Tĩnh Đốc, Châu Thiên vận,

- Khí Dương sanh, định phân luyện Đơn,
Giáp vòng: Đầu Linh qui hườn,
35 Hạ Đơn thâu Khí, Kim Đơn kết thành!
Thời Mẹo, Dậu: biến sanh Mộc Dược,
Trước Trúc Cơ là lúc Huân Chuân,
Nhị Trì, Khí minh Tịnh ngưng,
36 Dưỡng Thai, diện bích, ôn thuần Đại Châu.
Âm Tinh là: Tinh Thần Ngũ Cốc,
Khí Tồn Phong dùng lọc nấu ra,
Ngưng Thân, Thác Thược thổi qua,
37 Đem Hơi trở lại, qui Nhà nghe con!
Luyện Cốc Tinh, phải tròn Hồ Hấp,
Mô Thổ nơi Giáp Tháp đều đều,
Khí hồi Khí Huyết riu riu,
38 Thần Tri Dược sản, dẫn đều Châu Thiên.
Huyền Khí trong liền liền sanh dưỡng,
Ra Ngươn Tinh: Chơn Chương thuốc hay,
Tịnh là: Huyết Khí rõ thay,
39 Ngươn Tinh Thuốc đóng, chẳng sai ly hào.
Nhứt Dương sơ Động: vào Khí đóng,
Chơn Nhơn dụng ý, ngóng Quan Ngươn,
Hậu Thiên: Hồ Hấp Túc Chơn,
40 Khôn Trung, thật Tồn Phong Sơn: ất nguy...
Điều Ngoại Dược, Tâm tri vận luyện,
Dù đến Dương Quan, chuyển lao xao,
Nghịch hành ấy lúc đi vào,
41 Vận hành Tiêu Dược, rạt rào sanh sanh.
Hào Quang sẽ phóng Thanh nơi Mắt,
Hai Lỗ Tai gió hất ào ào,
Ôt thì tiếng động phía sau,
42 Hơi trong Huyết Khí khác nào nước sôi.
Nội Đơn Điền Khí Hơi liên tiếp,
Chạy vòng quanh, thẳng kịp Vĩ Lư,
Châu Thiên vận nội chẳng trừ,
43 Tịnh rồi, Tịnh nữa; Động như, Động hoài.

- Thuốc già quá: chẳng hay Khí tán,
 Ất Kim Đơn mất dạng, mất Tâm,
 Nấu non: Khí ít khá tâm,
 44 Chờ ra Đơn đặng: ngàn năm đã tràng!
 Khí nóng phải hoàn toàn âm âm,
 Kiệt Kim Đơn, mấy dặm đó con,
 Đơn Điền Chơn Khí vẫn còn,
 45 Châu Thiên luyện vận, cho tròn một ghi.
 Hậu Thiên thổi đều thì Võ Hỏa,
 Phải giữ tròn, vận Hỏa như xưa,
 Dưỡng Ôn: Tịnh Định sớm trưa,
 46 Dương Quang xuất hiện, phát đưa hai lần.
 Vận cho Khí đầy Cân, đủ Lượng,
 Sống Mũi đem hình tượng cột cờ,
 Kim Đơn thành tựu kịp giờ,
 47 Thuốc Sanh chớ để bơ thờ hiểm nguy.
 Tấn Dương Hòa chẳng ghi tắc Lửa,
 Thối Âm Phù chẳng thừa Qui Căn,
 Thuốc không lên đến Tam Quan,
 48 Không thông Quan Khiếu mọi đàng tất nguy.
 Quá Quan phải hiểu khi tựu hiệp,
 Để tan e chẳng kịp trở tay,
 Quá Quan, Thước Kiều đặt bày,
 49 Huỳnh Đình phục thực phải rày hư không.
 Xuất Dương Thần trong vòng phiên lụy,
 Nhập, Xuất Định: lời chỉ Tôn Sư,
 Châu Thiên vận chuyên Chơn Như,
 50 Tôn Phong thổi đặng khắp từ Càn Khôn.
 Lấy Thuốc chớ bôn chôn khó được,
 Dụng ý mà giữ Thuốc Đơn Điền,
 Mượn Hơi: hít thở Hậu Thiên,
 51 Để tìm Hồ Hấp, ra liền Chơn Nhon.
 Thần Thở ra, Khí hườn về Khiếu,
 Khí qui căn, nên hiểu Khí Hơi,
 Thở Hơi sâu lắm con ôi!

- 52 Hậu Thiên hô hấp, nương nơi Khí Thần.
 Chơn Khí mạnh đi lần về gốc,
 Khôn Hỏa dùng thổi tróc nóng ra,
 Tôn Phong quạt lạnh đó mà,
 53 Thần qui Căn Khí cũng là về Cung.
 Con khá giữ thung dung Tâm Ý,
 Diệt thể trần, chớ nghĩ đừng suy,
 Mọi điều nơn dục tránh đi,
 54 Lấy rời Thuốc Thánh, sau thì mới nên.
 Dụng Tôn Phong, không nên ngưng thở,
 Nhập Định thì chẳng hở ngưng Thần,
 Liễu Tâm, liễu Ý láng láng,
 55 Định Tâm, Khôn Vị: Thuốc cân có chừng.
 Tâm Hơi Thở chớ đừng chia rẽ,
 Chậm cũng không, quá lẹ chẳng nên,
 Dung hòa vận chuyển chớ quên,
 56 Cung Càn nơi ấy, làm nền đó nghe.
 Con khá nhớ đặt dè liên tiếp,
 Khí Âm Dương giao thiệp với nhau,
 Cung Khôn trở lại dồi dào,
 57 Huân chuân đôi Khí, dưỡng sao sanh thành?
 Huyền diệu thay! Sẵn dành người Đạo,
 Dưỡng Thai Tâm chẳng tráo, chẳng lay,
 Thánh Thai chẳng xuất, Thần hay,
 58 Điều Thần, xuất Xác, nữ tài trẻ ôi!
 Thượng Đơn Điền để rời ôn dưỡng,
 Giữ Thần không, xuất tướng rất thông,
 Minh minh, yếu yếu một giòng,
 59 Đợi khi Khí đóng, trước mong Tịnh Thoàn.
 Con chớ lo rộn ràng chuyện thể,
 Kềm Tâm con chớ để nhiễm trần,
 Thủy Động, Chơn Thủy sanh làn,
 60 Dược Miêu lấy được, muôn phần chơn thanh.
 Nếu trong khi sản sanh Dược Thủy,
 Con còn lo, còn nghĩ thiệt hơn,

- Thủy Nguyên chẳng dặng thanh chơn,
 61 Dừng Miêu Dương ấy: Luyện Đơn khó thành.
 Lúc huân chuân, Dương Sanh ấy Hỏa,
 Thể Dược là: Hâu, lạ chi đâu,
 Tam Quan, Đơn Dược qua cầu,
 62 Dương lừng Âm Khí, Hỏa Hâu phát sanh.
 Huyệt Tý Thời, ắt thành Chơn Khí,
 Chơn Chưởng sanh, Huyệt Tý dương lai,
 Ngươn Tinh Quan Khiếu rõ thay,
 63 Kể rằng Huyệt Tý Thời rày nhiều công.
 Lúc Ngưng Thân, vào thông Khí Huyết,
 Thân Đánh, mà Khí thiết là: Lư,
 Trông trên Đánh, thật dễ trừ,
 64 Dưới Ngoại Thận gọi là: Lư, ấy: Lồ.
 Muốn luyện Đơn, trước lo cho đủ,
 Lập Tam Điền, làm chủ thân mình,
 Hạ Đơn Điền, phải ráng gìn,
 65 Trúc Cơ Bá Nhựt, luyện hình hườn Đơn.
 Trung Đơn Điền khác hơn chỗ trước,
 Mười tháng trường vận Dược dưỡng Thai,
 Thượng Đơn Điền gốc thật hay,
 66 Tam Niên Nhũ Bộ, Thần rày xuất ngôi.
 Mạch Nhâm Đốc: hai nơi Thân Khí,
 Thường lại qua, hai Chỉ xương thôi,
 Học thì phải nhớ con ôi!
 67 Nhớ lo luyện tập, được hồi cự ngôi.
 Từ Con Mắt đến nơi Lỗ Rún,
 Làn Bạch Quang thường dưng sáng lòà,
 Đại Châu Thiên rõ thật là,
 68 Trừ Diên, thêm Hống: Âm xa, Dương dòn.
 Khí Dương sơ, làn tồn đầy đủ,
 Khí Âm thì chẳng trụ dặng đâu,
 Thuần Dương, Âm tán, nhiệm màu,
 69 Dương Thần thành tựu, rõ câu Định Thần.
 Dương Quang hiện trước Chơn Mây đó,

- Coi chói như thiết có Điền Quang,
 Hỏa Châu, Đại Dược rõ ràng,
 70 Nơi hai Con Mắt Kim Quang chói ngời.
 Hai Lỗ Tai, con ôi nghe rõ,
 Thường có luồng tiếng gió vu vu,
 Ót sau tiếng dội âm u,
 71 Hai bên Thanh Cật, lù bù nóng rang.
 Phải lấy Ý, mở đàng dẫn Thuốc,
 Thượng Đơn Điền diu tốt nó lên,
 Hà Xa liền dưng chớ quên,
 72 Lục Căn không lậu, mới nên, mới thành.
 Đường Cốc Đạo khá canh cho bit,
 Giữ Mũi đừng thờ hít hơi ra,
 Trái Tim Đại Dược ẩn qua,
 73 Nếu Tâm không chứa, sẽ hòa Vĩ Lư.
 Nếu Vĩ Lư tạp trừ chẳng tháo,
 Vượt theo đường Cốc Đạo chảy ra,
 Ráng kèm Thủ Tịnh dặng mà,
 74 Đội Chơn Khí Động, lại qua mới dưng.
 Từ Giáp Tích, đi cùng Ngọc Châm,
 Tới Minh Đường, xuống chậm Trùng Lâu,
 Quá Quan nào có bao lâu,
 75 Dương Thần, Thần Thất, làm cầu bắc ngang.
 Lúc Nhập Định hoàn toàn Ba Tháng,
 Nội Khí thường, dưng ráng Khí hay,
 Đó là: Hư Cảnh rõ thay,
 76 Âm Dương ngưng hẳn, kết rày Thai Tiên.
 Thượng Đơn Điền: Môn Thiên Thần xuất,
 Rõ ràng Càn: trừ diệt Tâm phàm,
 Cửu Niên Điện Bích ráng làm,
 77 Thiên Tiên chứng quả, để đăm Đạo thành.
 Luyện Thuần Dương tập tành sao được,
 Khí Hư Vô, trở ngược Côn Lư,
 Dương Thần, đại định tịch trừ,
 78 Nê Hườn, Thần ngự, chẳng dư phía ngoài.

- Tam Quan ải, hiệp rày Cửu Khiếu,
Tả, Hữu Quang, trắng phếu hai đường,
Lọ Vàng, Chơn Chưởng Tử thường,
79 Gọi Huyền Quan Khiếu, rõ đường huyền vi.
Trước Tịnh Luyện dụng thì Tân Dịch,
Cửa Huyền Ứng khiêu khích phía trên,
Luyện hình Ngọc Dịch chớ quên,
80 Ngung Thần, tỵ Khí, Quan Ngươn, Khí Huyền.
Sơ Động, Nhứt Dương truyền trở lại,
Hiện Ngươn Quan, đem phải Dương Quan,
Qui Căn Đơn Dược rõ ràng,
81 Ngươn Môn Khiếu, Tấn Dương, sang Nê Hườn.
Huỳnh Đình Khiếu, nuôi Chơn Đại Dược,
Ngươn Khiếu nơi Tiểu Dược sanh ra,
Tam Xoa Lộ, khẩu phát ra,
82 Các con ghi nhớ để mà Tu thân.
Mẹ thương con ân cần dạy biểu,
Con khá vâng, khá hiểu nghe con,
Công Phu con luyện được tròn,
83 Tập tành Tâm Tánh, sắc son ghi lòng.
Tập Thượng Thừa, ít dòng nhiều chữ,
Không phải ai muốn giữ được đâu,
Nhiệm màu Lý Đạo cao sâu,
84 Phát lời Đại Nguyện mới cầu Thiên Ngôn.
Mẹ giải nghĩa, con khôn ghi nhớ,
Con nghe rồi, con chớ bỏ qua,
Định Tâm luyện Đạo kỳ Ba,
85 Con ngoan hành sự, thì Già chỉ cho.
Con chớ có gẫm lo cuộc thế,
Cõi dinh hoàn nào dễ luyện thân,
Nhưng con quyết chí lần lần,
86 Thì con sẽ được đến gần Phật Tiên.
Con siêng học Tiên Thiên Đại Đạo,
Tịnh Tâm rồi, thỉnh giáo lời Ta,
Thượng Thừa chẳng đặng truyền ra,

- 87 Chờ cho lệnh dạy, chớ xa lời Thầy.

(Hết phần thứ ba)

BÀI DẠY TU TỊNH
VỀ PHẦN NỮ PHÁI

Thi:

Vô Cực sắc khai Ngã tại tiền,
Thậm thâm vi diệu, Chủ Căn Nguyên,
Âm Dương tự chuyên, sanh Thiên Tượng,
Trọng Trước, Pháp Luân, chuyển Bản Nguyên.

Hựu:

Đại Nhon Tánh Mạng, Bản Nguyên Hườn,
Hườn Diệu Song Tu, Đại Đạo Đơn,
Đơn hóa do hành, sanh hóa hóa,
Hóa Qui tự Pháp, Pháp Qui Hườn.

Thượng Tôn mừng các con lưỡng phái. Vậy các con khá Đại Tịnh kiến giá, có Diêu Cung lâm đàn khuyến Tu về Nữ Phái.

Thượng Tôn ban điển lành cho các con hưởng ứng.

Thượng Tôn thăng...

(Tiếp Điển:)

Thi :

DIÊU Động khai môn, Hóa tại Thiên,
TRÌ lai giáo huấn, điểm Tam Thiên,
KIM Quang Nữ liệt, tri tông tổ,

MẪU chuyện Tắc Cung, đức Miêu Huyền.

Mẹ mừng các con nam phái, nữ phái. Các con khá mặc niệm, đại tịnh hầu nghe Mẹ ban hành Giáo Lý đây: Này các con nữ phái yêu quý của Mẹ ôi! Đòi là cát bụi, xác thịt trực nhơ, các con phận liễu yếu đào thơ, phải làm sao cho ra so sánh cùng các bạn trai, hầu tâm nẻo siêu sanh, mà phản bôn về nơi Diêu Động. Đã mấy ngàn năm lẫn lộn chuyển kiếp, vì các con mê đắm nào bả lợi mùi danh, phú quý vinh hoa vật chất, lồi cuốn làm cho các con phải sa ngã vào hố thẳm hang sâu; mà các con chùng ngó ngoái lại, nhìn bằng Thiên Bang căn xưa vị cũ, mà tâm cho rõ thấu bảo Mạng tồn Thân, hầu Mẹ con tái hiệp.

Vậy các con nghe:

Bài :

- Các con phải lãnh truyền Mẫu mạng,
Thừa Thiên Nguyên mà Phán Diêu Cung,
Làm sao đáng mặt Nữ hùng,
1 Thiên Đài trời gót, trùng phùng Chị Em.
Công thứ nhứt: xét xem thời tiết,
Giữ Không Tâm mà diệt Phàm Tâm,
Làm sao sánh với Trăng Rằm,
2 Bụi nhơ tan rã, êm dằm mát thân.
Đặng vậy mới phong trần tránh khỏi,
Kèm Chơn Tâm, học hỏi Chơn Truyền,
Lóng nghe cho rõ huyền huyền,
3 Nhứt công luyện kỹ, đôi miền Tráp Môn.
Huỳnh Đình tụng, vong tồn trời mặc,
Diệt Trần Tâm, Thủ đắc Chơn Tâm,
Giục Tu Chánh Đại hoàng thâm,
4 Lục Căn, Cửu Khiếu, ráng tâm đừng lơ.
Thêm Nhứt Mạch, Thanh Thời vô vệ,
Hữu khởi hưng, Tâm để Hạ Huyền,

- Mới sanh Quý Lộ miên miên,
5 Tỏi thân mãi mãi, Chơn Truyền mới xa.
Các con muốn dung hòa Đạo Thể,
Thì khá tua nương bộ Giáo Truyền,
Thanh Tâm Hòa Dục gát yên,
6 Tiêu dao Đạo Mạch, Cung Tiên dựa kê.
Ở trần thế bụi nê chớ đắm,
Tợ phù du, sớm sẩm chiều tàn,
Quây quần Tâm mãi nào an,
7 Rồi ra uổng kiếp, lạc đàn Mẹ con.
Kìa con xem, một hòn sa mạc,
Le the chia, ngơ ngác hồn linh,
Mặc tình thế sự nhục vinh,
8 Cỏ khâu một đám, ngoảnh nhìn có chi?
Chi cho bằng Huyền Vi tập học,
Học cho thông, thông gốc cội nguồn,
Đạo thời thanh tịnh qua truông,
9 Dắt dìu em chị khỏi luồng sóng chung.
Đạo phải luyện: Trung Dung Hạo Khí,
Dụng Thiên Nhiên, Chủ Quỷ phàm tâm,
Ép tâm chớ khá chờm xâm,
10 Lóng nghe cho rõ tiếng cảm tri âm.
Đạo là do nơi Tâm mới có,
Ngoài thân tâm là rọ mị tà,
Phải lo sợ lũ Cọp già,
11 Rập rình sau trước, hằng hà kể mụ.
Bằng yếu Vía thì đâu khỏi hẳn,
Khuyên các trò cố gắng nhớ hoài,
Động Tâm Quý Lộ xung khai,
12 Làm sao chường đặng Thánh Thai mà hồng.
Phận liễu yếu, cánh hồng, mây hạc,
Vi cảnh đời, tương đạt đua tranh,
Cho nên phải chịu cam đành,
13 Xa quê vị cũ, nở đành lờ lu.
Nay gặp kỳ Cao Nhu Bắc Khuyết,

- Giáng thế gian chỉ tiết Độ Hào,
Cho trò rõ lý tiêu dao,
- 14 Nữ nhi luyện Huyết, đoạn Hào tuyệt căn.
Lưỡng Tráp ni, song bằng khởi Thủ,
Tại Nhãn Môn, phải trú Trung Huỳnh,
Đôi Nhâm ra Quý tôn sinh,
- 15 Định Thần diệt Phách, Đạo Đơn siêu hình.
Chất đất cát giữ gìn ngậm bễ,
Gom báu châu, lớn bé vùng hồng,
Chi chi cũng ở nơi lòng,
- 16 Lo bồi Âm Chất, chớ hòng thị phi.
Qui Nhứt Tâm, kết vi Vạn Thiện,
Gìn Không Tâm, chớ biến Phạm Tâm,
Đạo là: Pháp nhiệm thâm thâm,
- 17 Ngung Thần tựu huyết, thể tâm Lộ Chơn.
Duy nhứt, trọng: Linh Sơn nhứt tự,
Luyện Không Tâm, tư lự diệt lần,
Bồn Thân Nhứt Mạch phong trần,
- 18 Đoạn đường chớ để dựa gàn Ma Vương.
Thâu Gậy Sắt, lập đường Linh Từ,
Dụng Bể Đô, tư tứ phong ba,
Gió êm lẳng lẳng Huỳnh Hà,
- 19 Qui hồi Bạch Thủy, Điểm Xa Chơn Truyền.
Rồi cũng cậy: Thiên Huyền Bát Bửu,
Hiệp Thần minh diệu hữu Cao Tiên,
Bền Tâm gìn giữ Đơn Điền,
- 20 Khắc thời xem sóc, mới yên Lục Trần.
Vùng Thanh Khí Hoàng Ân bủa khắp,
Người khôn ngoan thì hấp thụ vào,
Sống hoài, chẳng chết, không đau,
- 21 Vàng y khó sánh, Ngọc bào cũng khinh.
Qui Chơn Nhứt, quân bình Chi Khí,
Đôi Quái Trung, phản Bỉ vi Càn,
Về ngôi bái yết Mẫu Hoàng,
- 22 Vui mừng em chị, thanh nhàn muôn năm.

- Công phu phải: chí tâm Chơn Tịnh,
Đoạt huyền vi: Cực Định Dương sanh,
Tông tích mới rõ Đạo Huỳnh,
- 23 Phòng kỳ Thai Trụ, phát sanh Tam Tài.
Hành Chơn Đạo, thăng đài thượng cảnh,
Nhơn duyên hòa, Thai Thánh Đạo Tâm,
Chánh Pháp Nhãn Tạng đầu làm,
- 24 Kỳ trung Bá Nhựt, diệu thâm Đạo mầu.
Nguyên Bồn hườn nhờ thâu Hạo Khí,
Nhắc căn xưa: Đông Chí nhập hoàn,
Chơn Như nhờ Tịnh mới an,
- 25 Thế tình đoạn tuyệt, Hồi Quang soi hồn.
Tiếng gió đàn: Côn Lôn đưa xuống,
Khắp châu thân đều cuốn vào trong,
Ngươn lai ấy đo: Phước Hồng,
- 26 Đạo thâm Hạo Khí, rạc rờng Tinh Chơn.
Soi Yến Nguyệt nhờ ơn Từ Phụ,
Lập Đạo Tâm hấp thụ Bồn Nguyên,
Ngũ Ngươn mới đặng triển miên,
- 27 Vàng lòa ánh diệu, chỗ liên Đôi Mây.
Đức thắng mới: giúp rày Chơn Điền,
Qui Túc Sở, xuất hiện Kim Quang,
Chuyển luân nội khiến huy hoàng,
- 28 Ân phong Tiên Tử, cư an Nê Hườn.
Thần trụ đó, Quang Chơn thập ngoạt,
Trỗi bước đường thâu nạp Linh Quang,
Mẫu khuôn Dương Khí tập tàng,
- 29 Trì trung diệu hữu, thượng đàng xuất Linh.

Đây là bài dạy Đạo các con Mẹ truyền, gắng chí mà suy
tâm lý lẽ của Mẹ!!!

*

**

Bài :

- Nên phải giữ một giòng Tào Thủy,
 Vận Huỳnh Hà, thượng chí Côn Lôn,
 Trau giòi bạch nhựt, huỳnh hôn,
- 1 An mình tu luyện, Tịnh Môn lo bền.
 Thì mới thấy kê bên Linh Mẫu,
 Hào Quang tia, thất đầu sáng trung,
 Đó là: Âm tuyết, Dương thuận,
- 2 Sánh tài Nam Tử, vui mừng Cung Thiên.
 Kỳ Nhứt Trung, Cam Tuyên hữu mạch,
 Bền Tâm lo, Nhứt Trạch Tứ Hồ,
 Gìn coi bóng nguyệt phục tô,
- 3 Ba ngày một điểm, đề Hồ mới sang.
 Uống cho đặn nhứt hoàn Tiên Dược,
 Thì mới mong thoát đợc bẫy giò,
 Các em khá gắng lòng lo,
- 4 Phụ Hoàng ban điển, giúp đò vô vi.
 Phải nhớ tiếng: Từ Bi, Bác Ái,
 Đùng tranh đua mà sái nghe em,
 Mặc ai oán chạ, thù hiềm,
- 5 Lòng ta, ta giữ, mới êm lòng vàng.
 Nấu cho đặn: Kim Cang Nhứt Khí,
 Sống muôn năm bền bi êm mà,
 Không đau, chẳng bịnh, không già,
- 6 Không hề tàn tật, sáng qua non Bồng.
 Suốt Tam Tài, Lục Thông chi Đạo,
 Giúp Phụ Hoàng chuyên tạo Lu Trung,
 Dẫn đàng sanh chúng biết cùng,
- 7 Qui hồi Cửu Nhị, trùng phùng vui thay.
 Vậy mới rõ: Nữ tài bao nả,
 Chị khuyên em bươn bả kịp thì,
 Nhứt đoàn Thiên Lý bủa vi,
- 8 Ứng thời dương thế, phùng kỳ lịnh ban.
 Bài kỷ niệm, chị sang ít lẽ,
 Nghiệm Tâm Cơ: mọi bé, to chòi,

- Biết mà luyện tập thứ ngôi,
 9 Công phòng sau sẽ phục hồi lịnh ban.
 Điều hòa Tánh, ứng toàn như nguyện,
 Tịnh Tứ Thời, tiếp điển Hư Vô,
 Lạc Thơ biến lại Hà Đồ,
- 10 Tử sanh, sanh tử, đỏi vô cho rành.
 Vậy mới gọi: Nữ Thanh Diệu Điện,
 Lo một phen, phát chuyển hồng trần,
 Ngày nay vâng sắc Hoàng Ân,
- 11 Hết lòng cứu thế, hưởng phần vô sanh.
 Đài Tuyết Tráp, em rành lo chỉnh,
 Ngừa Huỳnh Hà, nước rịn vào Tâm,
 Phải lo đỏi Quý thành Nhâm,
- 12 Cây Thiên Linh Điển ân thâm dẫn diu.
 Nơi Tào Thủy, hồi phiêu dẫn ngược,
 Mà thành công: Thế Dược Qui Hồ,
 Đó là: Tróc Thổ, Cầm Ô,
- 13 Giữ gìn cử chỉ, Hạ Mô hằng ngày.
 Cứ Đại Định chớ sai giòi khắc,
 Cho Lục Trần bắt đắc xâm lai,
 Nhứt Trần bắt nhiễm là hay,
- 14 Ngăn song, đóng cửa, then cài kỷ cang.
 Chứa đất cát cho hàn ngấp bề,
 Gom báu châu, lớn bé đùng vong,
 Chi chi cũng tại nơi lòng,
- 15 Lo bồi Âm Chất, chớ hồng thị phi.

THANH TỊNH ĐÀN

Ngày 9-10 Canh Dần (1949)

Tịnh Tâm Nghe Giải Lý Bài

CHƠN TRUYỀN NỮ PHÁI

(Nơi : CHIẾU THANH QUANG)

Vé thứ nhứt 4 câu:

- Các con phải lãnh truyền Mẫu mạng,
Thừa Thiên Nguyên mà Phán Diêu Cung,
Làm sao đáng mặt Nữ hùng,
1 Thiên Đài trôi gót, trùng phùng Chị Em.

Các trò yêu của Mẹ ôi! Muốn học Đạo Chơn Hư thẳng về nơi Chí Cực mà hội hiệp với bạn Tiên Cung trả thảo cho Mẹ Già, các con thầy thầy khá tuân ở lời Mẹ khuyên răn dạy dỗ nghe! Phải làm sao cho ra bực Tiên Cô, sẽ được tương phùng hội diện cùng chị em của các con, đã có lòng trông đợi về nơi Cung Trời.

Vé thứ hai có 4 câu:

- Công thứ nhứt: xét xem thời tiết,
Giữ Không Tâm mà diệt Phàm Tâm,
Làm sao sánh với Trăng Rằm,
2 Bụi nhơ tan rã, êm dằm mát thân.

Tu thì phải cho biết Chánh Tiết Khí nào mà vào Tịnh Thất, mà ngồi Thoàn Tịnh Tu.

Đề Tâm không không, tuyệt thân ái và tư lự luôn, mới có Thiên Điển về mà diệt Phàm Tâm, cho Lục Thất thật tiêu vong, mới hóa thành Chơn Tâm đặng. **Tịnh cách nào cho Huyết hóa Tinh, Tinh thành Điển mà có ánh quang như Trăng ngày Rằm tỏ rạng mùa Thu!** Và đừng cho nhiễm Tạp Âm xâm vào Nội Tâm, thì Chơn Dương sẽ bồi bổ Uyển Thân. Vọng tình, vọng ý hết sanh là nhẹ nhàng tằm thân!

Vé thứ ba có 4 câu:

- Đặng vậy mới phong trần tránh khỏi,
Kèm Chơn Tâm, học hỏi Chơn Truyền,
Lóng nghe cho rõ huyền huyền,
3 Nhứt công luyện kỹ, đôi miền Tráp Môn.

Được y lời Mẹ dạy đây thì phong trần tránh khỏi mà hết đau khổ xác hình.

Phải kèm Tâm Chơn Như là Tánh Bản Thiện cho đằm, và còn học hỏi thêm những điều diệu lý của Mẹ ban cho, chớ cách Tu Thân Luyện Kỹ trúng phép mà phản về Diêu Cung. Khi ngồi Tịnh Thoàn lắng lắng để cho êm tịnh, lóng Tâm mà nghe Nội Huyền Khí nó tiếp Ngoại Hạo Nhiên Khí đến ra sao. Hai Khí nó phát sanh ra cách nào? Mà rồi Nhứt Bộ Công Phu, khi mới vào Tịnh Thủ Hư Vô đừng trụ ý vào đầu cả, để Song Mâu Quang cho Thần Quang chiếu vào Sùng Ngục, ấy là nơi sẽ Phán Hườn Sanh Mạng của các con đó!

Vé thứ tư có 4 câu:

- Huỳnh Đình tụng, vong tồn trời mặc,
Diệt Trần Tâm, Thủ đắc Chơn Tâm,
Giục Tu Chánh Đại hoẵng thâm,
4 Lục Căn, Cửu Khiếu, ráng tầm đừng lo.

Cứ chiếu vào nơi Sùng Ngực là tới Huỳnh Đình Cung chỗ Tâm Vị, là Không Tâm, mà chăm chỉ nơi đó. Mặc ai, ai làm, ta giữ vẹn lòng ta Tu.

Tịnh được nhiều ngày là nhờ có được Thiên Linh Điền thông vào mới diệt tử Phàm Tâm, thì mới có đặng Chơn Tâm Anh Hồn sống lại. Các con muốn Tu về Chánh Đạo rộng sâu màu nhiệm của Mẹ dạy, phải ráng tu tâm nhẫn nại, Tịnh Thủ Hư Vô cho Thần Khí an tịnh giao thông Huyền Hoàng và ráng tìm cho ra Sáu Căn ở đâu mà ra? Và Cứu Khiếu nó ở đâu mà có? Giờ khắc nào cũng ráng Chí Tịnh Hư Vô mà kiếm cho đặng nó nghe các con! Đừng lơ là nó đi nghe các con! Vì có câu: “Kỳ tựu tắc hữu, kỳ tán tắc vô” nghe con à!

Vé thứ năm có 4 câu:

Thêm Nhứt Mạch, Thanh Thời vô vệ,
Hữu khởi hưng, Tâm đề Hạ Huyền,
Mới sanh Quý Lộ miên miên,

5 Tỏi thân mãi mãi, Chơn Truyền mới xa.

Bí yếu hơn hết: trong nội thân của các con có lắm nhiều mạch, mà duy nhứt là Mạch Huyết Hải là trọng hệ hơn hết. **Phải thật Chơn Tịnh nó mới hóa ra Tinh, bèn thẳng lên Nê Hườn Cung là nơi Chí Vô Cực, thì nó đã hóa Khí rồi, còn gì mà Vệ Hạ nữa?** Mà có ra Nguyệt Tinh rỉ rả ra nữa a các con!

Do bởi mình mộng tâm, cho nên Lục Trần nó tiếp xúc với Lục Căn mà ra Động khởi, thì Tinh mới hóa Huyết do chỗ Không Chơn Tịnh, nên hóa Nhâm Thủy chẳng đặng, thành ra Trược Tinh! Phàm tâm sanh dục vọng, bởi giả ý, bèn tuôn xuống Âm Hộ, hầu mới có ra Ngoại Âm là Phong Đô.

Khi nó ra thì nó đã hóa ra Trược Tinh rồi, bèn rịn rịn mà ra, đó là Quý Thủy, làm cho như bản thân thể nhục bì, thúì hôi khó chịu, mà lại yếm bịnh do chỗ dục tình mà con đành quên, hết muốn làm Tiên trở về với Mẹ Già cùng các chị em của con!

Giải chung vé thứ 5, 6, 7, 8 và 9:

Vì mẫn mê nơi Lục Thất của trần tình, chịu lấy giả ý của vọng tình làm chủ sử mà ra đến đời chết rồi mà cũng không được biết tại sao khổ hình lắm lúc lụy thân! Than ôi! cho các trẻ quá khổ. Các con ôi! Mẹ luống lụy tuôn ước dầm đổ các con. Các con nào có biết gì đâu là nơi Mẹ sâu!

Này các con yêu dấu ôi! Khi được bài Chơn Khuyết Nữ Bang châu ngọc Mẹ dạy đây, thì đồng chung ráng mà học hỏi với nhau chỗ Tu Hư Vô Tịnh Thoàn, thì chắc chắn đặng hóa thành Tiên vị chẳng sai đâu là, hầu trở về với Mẹ Già nghe các con. Ráng ráng nghe các con nữ tài. Và các con nơi đây là đoàn yêu dấu của Già, nên chi Mẹ phải cặn kẻ đủ lời. Mẹ ban ơn lành, sau sẽ chỉ dạy thêm cho nghe. Nghe Mẹ giải tiếp mấy vé của nữ phái đây, chỗ cần nhớ sau sẽ dạy thêm.

Giải chung vé thứ 10 cho tới vé thứ 12:

Vé số 10:

Đạo phải luyện: Trung Dung Hạo Khí,
Dụng Thiên Nhiên, Chủ Quỷ phàm tâm,
Ép tâm chớ khá chồm xâm,

10 Lóng nghe cho rõ tiếng cầm tri âm.

1 Cho nên phải phan luyện, đem cho được Hạo Khí Bồn Nguyên vào Huỳnh Đình là Trung Điền cho nó ở đó, vì

con đã bị vọng tình tà ý mà để mất đi bấy lâu. Nay Định đây là các con thân nó về y như ngày Xuân vậy.

2 Dụng lấy chỗ Hạo Khí Thiên Nhiên của Trời, lấy hô hấp mà thâm vào, nó hóa ra Ngươn Thần mới trừ Lục Dục Thất Tình đặng. Có Ngươn Thần mới diệt được Thức Thần tuyệt, là Vọng Tâm tiêu thì Vọng Ý đâu còn khởi nữa?

3 Cho nên khi Tịnh Luyện, nhờ Định Tâm cho thường là ta ép sự động tác của Uyển Thân (xác thịt) ta cho êm ái, nó mới không vọng động là an. **Nếu nó còn vọng động, là Thức Thần chưa chết, nên phải sanh biến, mà làm động khởi Dục Tình, thì Vọng Ý mới tuôn.** Nếu người Tu Kỹ Luyện Thân mà còn dục khởi, Tinh lậu ra, thì ôi còn gì là Tu Đơn, mà ngồi Thoàn cho mất công và mệt trí, thà là đừng Tu còn hơn!!!

4 Tịnh thì phải cho êm hầu lóng nghe mà coi Ngoại Huyền Khí ở ngoài thâm vào, nó còn hòa hiệp, tương đầu với Nội Huyền Khí ở trong không?

Khi hòa hiệp nó phát động ra sao?

Khi nó bất hòa nó biến cách nào?

cho ta được biết, mà dụng Thân Công hầu trừ diệt nó đi, mới hết động khởi nữa, mới là Tịnh an.

Vé thứ 11 có 4 câu:

Đạo là do nơi Tâm mới có,
Ngoài thân tâm là rọ mị tà,
Phải lo sợ lũ Cọp già,

11 Rập rình sau trước, hàng hà kẻ mưu.

1 Đạo là trong nội tâm ta mới thật là có Đạo. Mà Đại Đạo là Âm Dương hiệp nhứt tự tẩu chuyển luân, tức là: Lưỡng Huyền Chi Khí lấy vào mà hòa, mà tương ứng, tương đồng hóa quang thăng lên Thượng Đảnh Nê Hườn Cung: mới là Đạo.

Đạo không phải cầu khẩn cúng lạy và làm quả công chi cả mà có đặng Đạo.

Đạo phải Đại Định thâm lấy Sanh Khí của Trời Đất vào Nội Tâm nhiều ngày, mới hóa Chơn Linh Tinh, hóa Khí, hườn Thần.

2 Là phải dè dặt những kẻ mưu của kẻ trai tráng gạt gẫm đủ điều, cho ta phải vương nhằm vào rọ trần gian, là nơi bề ngoài.

3 Còn bề trong, ta Tu đừng cho Tâm khởi động, thì Huyết hóa Tinh. Sanh vọng thì tức nhiên nó phải tuôn ra còn gì là đường Tu?

4 Chúng nó biết bao là mưu kế gạt ta. Để làm cho mất Tâm Trinh Hồn đi rồi, thì bại Thân mất Điện lực, sẽ sa vào Âm Ty. Chúng nó đón trước ngăn sau, chỉ để hại ta mà gọi là tình thương.

Vé thứ 12:

Bằng yếu Vía thì đâu khởi hẳn,
Khuyên các trò cố gắng nhớ hoài,
Động Tâm Quý Lộ xung khai,

12 Làm sao chương đặng Thánh Thai mà hồng.

1 Nếu các con không trọn Đức Tin, Tính Tịnh thì bị lấy quỷ Lục Dục lôi cuốn vào chỗ quỷ nghe các con.

2 Vậy Mẹ để lời khuyên các con khá gắng lòng ghi dạ mà nhớ Mẹ dạy đây. Muôn kiếp mới gặp Mẹ kêu về.

3 Ở đây các con trẻ thơ ngây ôi! Nếu các con chẳng yên Tĩnh, thì Động khởi Vọng Tĩnh, Vọng Ý, Tọa Niệm xung khai mà Quý Thủy là Trục Tĩnh đó, nó mới bèn tuôn rịn rịn ra.

4 Rồi làm sao mà các con có đặng Tĩnh Ba tợ hiệp vào Huyền Quang Khiếu (Trung Huỳnh), vì nó đã tuôn xuống tràn ra ngoài Âm Hộ rồi, vì Hạ Mô trống cũng như người đã bị Huột Tĩnh... ôi! Còn gì con sẽ được kết Thánh Thai mà làm nên Tiên Nữ đặng?

Mẹ rất đáng tiếc cho kiếp của các con, nhờ nơi Mẹ đã sanh ra, con lấy gì mà đền bù thì sao gọi là con thảo? Mẹ nói đến đây, Mẹ rất chạnh lòng lụy đổ với các con ngây khờ!

Thi:

Diêu truyền Giáo Lý, Bế Chơn Âm,
Trì chí Khuyên con, Tinh chớ làm,
Kim hiện Nữ sanh, Tồn Tánh Mạng,
Mẫu ân Lưu thế, Thần lai lâm.
Dẫn Huyết hóa Khí, thành Đạo Tâm.

Bài:

- Ngôi Định Tĩnh: Hạ Mô mới ép,
Được nhiều ngày, mới hẹp Đường Kinh,
Tĩnh hườn, vì Huyết an ninh,
1 Bồi không Vọng Ý, Vọng Tĩnh bật êm.
Hằng tợ ở không trên không dưới,
Huyết hóa Tinh, hết ứ Hạ Mô,
Thành Khí thẳng giáng Hườn Vô,
2 Các con ráng Tĩnh, họa đồ vẽ đây.
Được trăm ngày, nhờ Thầy ban phước,

- Đem Nội Thần sau trước ruồng lên,
Tới nơi Nê Hườn Khiếu trên,
3 Hóa quang sáng tủa, tuổi tên ngàn đời.
Đừng ham thế, luân voi với thế,
Mà phải mang, khó chế khổ nài,
Con ôi! Cảnh thế điêu tàn,
4 Mau Tu thoát kiếp, mới an Linh Hồn.
Mẹ quyết lòng bảo tồn con trẻ,
Nên giáng Tâm, cạn lẽ cùng lời,
Con ôi! Nghe thừa Lịnh Trời,
5 Tu Thân Luyện Kỹ, thoát vôi lửa than.
Mấy lời như xé ruột gan,
Con ôi! ráng học, Định Đản ản Tu.

* * *

(Tiếp Bài Nơi Chiếu Thanh Quang)

- Hành Đại Đạo công phu un đúc,
Bước hành trình, đôi bực tùy hành,
Lo bồi nơi chỗ Tương Sanh,
6 Lọc Thanh, biện Trục, đặc thành Bửu Quang.
Hậu Thiên Tứ: qui an Khí Tứ,
Tiếp Tiên Thiên, Chơn Tứ nối giao,
Lưỡng Huyền: Chơn Tứ đôi dào,
7 Thần an, Khí tợ, Sơ Hào ba trăm.
Đó là: Tĩnh, diệt Âm hóa Khí,
Phép Hư Vô: Ngộ, Tý tương hòa,
Con ôi! khá thừa lời Già,
8 Đủ đây Hạo Khí, Điền đa đặc thành.
Thương con dại, Mẹ đành đau khổ,
Bồi con mê, cải chỗ Mẹ truyền,
Con rằng: Phép Khó thành Tiên,
9 Lời Già cạn nhắc, con hiền ráng nghe!
Con ôi! Tu phải đặt dè,

- Chớ cho Động Tác, Mẹ e thất truyền,
Con ôi! Con muốn thành Tiên,
10 Khá nghe Mẹ chỉ, Chon Truyền đây con.
Con ôi! con khá sắc son,
Mấy lời Mẹ dạy, bòn hòn ruột gan,
Khuyên con hòa hiệp chung toàn,
11 Lo tâm Diệu Lý, Đạo Vàng Chiếu Thanh.

Giải nghĩa thi bài :

Vé số 1 và số 2: Vậy ta phải ráng mà giữ chỗ Hạ Mô thông khai đờng cho nó tuôn ra ngoài. Hễ tuôn ra rồi Thần tán Khí tan, không bực lạt mới hóa ra Kinh Kỳ nghe chăng?

Vé số 3: Ngôi Đại Tịnh mà vận được nước Huỳnh Hà nơi Tiền Mạch Nhâm cho ruộng Tam Quan, Cửu Khiếu là nó sẽ đi theo ngã Hậu Đốc Mạch nơi thẳng lên tại Côn Lôn Đảnh (Nê Hườn Cung) hầu trụ trung Huỳnh Đình mà hóa Khí Thai. Khi Tinh đã nhờ Tịnh hóa Khí rồi vào ở trong Huỳnh Đình Cung Trung thì ngày đêm cứ Đại Tịnh hoài chờ nó phát Động mà thân nó được nhiều ngày là: Xá Lợi Linh Đon đó. Nữ phái kết Thánh Thai nơi Huỳnh Đình nghe chăng?

Vé số 4 và số 5: Muốn thoát khổ hồng trần về với Mẹ Già nơi Diêu Điện hầu tiêu diêu tự toại hưởng hoài muôn năm, thì các con nên tuyệt hẳn sự tương quan của cảnh mộng trần, lánh mình vào nơi Tịnh Thất vẹn lo tu hành, thì Mẹ tiếp Dẫn Thần Quang cho các con được nhẹ mình, phạm tục hóa hình Pháp Thân Tiên Nữ chẳng sai!

Ngâm :

Giã đoàn Nữ Liệt trần ai,
Vì Mẹ lừa lọc, hình hài tóc da.
Danh quyền xa cách Mẹ Già,

Con ôi! **Mẹ luống thiết tha con khờ.**
Dạy đem truyền bốn Thiên Thơ,
Các con ráng học, chớ lơ lảng lòng.
Mẹ về Diêu Điện ngồi trông,
Chiếu Quang con trẻ, cõi không thượng đàng.

Vậy các con nữ phái ráng tâm Triết Lý của Mẹ ban truyền hầu khởi thủ phan luyện cho có chuẩn thẳng theo Cơ Siêu Việt tối thượng của Mẹ ban đây, mà lo trở về ngôi xưa vị cũ cùng bạn Tiên.

Nơi Diêu Điện, Mẹ ngày đêm trông con như trẻ đã lạc đàng, chẳng hiểu tâm phương giải thoát, thì Mẹ hỏi các con biết bao chừ mới khỏi kiếp Sanh lai Tử khứ đó a các con???

Mẹ thẳng...

NGUYỆT QUANG TỔ MẪU MINH CƠ

Chiếu Thanh Quang ngày 12 8 1949 (Kỷ Sửu)

Thi:

NGÔ MINH Thái Cực Lý siêu hình,
CHIẾU diệu Đạo Trung, Hạo Khí linh,
Đồ nội khả tầm, Thiên cổ sử,
Phô trương Huyền Pháp, Vĩnh môn sinh.

Đại Tiên chào chư hiền lưỡng phái, cùng các trò tử đệ nam nữ. Đại Tiên hi! hi! Chư hiền lưỡng phái khá tọa thân nghe Đại Tiên dạy đây:.....

Thôi! Khá tiếp giá, nam nữ kính thành đon trang, Đại Tiên ban ơn lành, Đại Tiên thẳng...

(Tiếp Điện:)

Thi :

NGOC rạng nhờ Tu bởi Định Toàn,
THỔ Tâm, ô tánh, đắc Thiên Can,
TIÊN Thiên trường đọi, trường Tâm Định,
NƯƠNG gậy Bò Đè, đắc Chiêu Quang.

NGOC THỔ TIÊN NƯƠNG chào các vị lưỡng phái.
 Vậy khá tiếp giá.

(Tiếp Điền:)

NGUYỆT QUANG TỔ MẪU chào các con lưỡng
 phái! Vậy khá Tịnh Tâm nghe Tổ Mẫu dạy đây:

Bài :

Nguyệt vừa rạng, Tam Âm ánh sáng,
 Mây vén mờ, Nguyệt bán Trung Thu,
 Dám xung tuổi hạc tuyết mù,
 Cõi đời đặng sống, muôn Thu dầy đây.
 Ta tốt sáng cũng Thầy bố hóa,
 Nhờ Ngũ Hành vận hóa công phu,
 Khí Linh, Ngũ Khí khinh phù,
 Vô trần, vô cấu, ôn nhu hóa ngời.
 Phận sự phải chiều mới chuyển vận,
 Công phu lo hướng dẫn: Vận, Tinh,
 Cùng là: Phong, Võ, Lôi, Đỉnh,
 Tuyết, Mù, Vụ, Tán, công trình nào than.
 Vì có Trời, Ta an trường cửu,
 Nhờ có Đất, Ta chủ chớ che,
 Rộng lòng nào có khắc khe,
 Miễn sao Ta trọn, chớ che muôn đời.
 Ta hỏi thử, thử chơi phái nữ,
 Cùng phái nam, đôi chữ Nguyệt Quang,
 Tại sao: chiếu diệu huy hoàng,
 Chế bớt chất nóng, phân hoàn diệu êm?
 Giúp nhơn vật ngày đêm tấn triển,

Độ nhơn sanh đặng hiển thông thường,
 Tùy theo mùa tuyết ôn lương,
 Cứu nhơn tế chúng, đậm trường huân chung.
 Nhờ nơi đó, Thiên Quân đoái tưởng,
 Lấy đức ân phong thưởng cho Ta,
 Nguyệt Quang, Thái Âm chánh là,
 Trung Thu bán nguyệt, Đạo gia diệu huyền.
 Ta thì vậy, chừ hiền sao vậy?
 Ta trọn đền, đâu cật là tài,
 Các con non nớt hậu lai,
 Sao không suy nghiệm, nữ hoài lòng Ta!
 Muốn trọn Đạo, lân la học hỏi,
 Ta mới vui, điều giỏi chỉ bày,
 Nương theo ánh sáng mới hay,
 Trần gian bắt nhiễm, hưởng hoài muôn năm.
 Đừng có tưởng mà làm chỗ khổ,
 Nơi con soi là chỗ rọ tà,
 Chi bằng mượn lấy sáng Ta,
 Soi trong Tâm Nội, phải tà hay Tiên?
 Tiên sao lại tréo xiên qua xéo,
 Tiên nữ nào gài tréo nhơn sanh,
 Tiên sao lập Đạo bắt thành,
 Tiên bày những việc lộn quanh lạ kỳ.
 Các con ôi! ráng quý nghe dạy,
 Định Tinh Thần, vạn tải lưu tồn,
 Miễn ai, ai đó lấp chôn,
 Tấn hành Đại Đạo, Thanh Môn quang lò.
 Việc soi sáng, Trời Cha đã định,
 Cuộc lò minh, Mẫu lệnh đã truyền,
 Các con vững chí chống thuyền,
 Vớt người tâm Đạo qua miền cao nguyên.
 Thì muôn thưở, tuổi tên còn đó,
 Mới tròn Xuân, đặng rõ Cha Già,
 Con ôi! Soi thử Tâm đà,
 Có Lão giúp Điền, ắt là thành công.

Soi Tâm con, nơi lòng Tu Tịnh,
 Soi đức hiền, thừa lệnh Cao Tiên,
 Soi về tư hướng Trung Nguyên,
 Soi chung đồng đạo, cảnh Tiên thăng về.
 Rõ Tâm Đạo, lòng xuê cảnh Đạo,
 Rõ tâm trần, ham thạo bua quan,
 Gạt người đến chốn hổ hang,
 Thân thì nương Đạo, hồn mang quan trường.
 Đẹp Ngũ Đức, Tam Cương nhứt tứ,
 Che Bát Cung, dụng chữ man tâm,
 Lắm khi dẫn dắt lạc lầm,
 Cho người bỏ Đạo, tui thảm ô danh.
 Soi Tâm Sĩ, làm anh chẳng vẹn,
 Lời nói ra, chẳng thẹn với lời,
 Rằng Tâm kính Phật, thờ Trời,
 Nhưng lòng soi rõ, những lời chẳng y.
 Ta soi thấy, Khảm Ly tu giả,
 Lòng gạt người, là chả Đạo lia,
 Lòng ham khuynh Đạo vợi chia,
 Đạo quan luông những trau tĩa chẳng lia.
 Vào cửa Đạo ham tia ánh sáng,
 Tâm cung thành rất đáng hiền nhu,
 Ra Đàn: níu lọng, che dù,
 Kệ Kinh nhứt cú, lu bù chẳng thông.
 Nguyệt soi thấu, tấm lòng khách Đạo,
 Mượn Thiên Cơ mà tạo nghiệp đời,
 Tu thì Chánh Đạo, Đạo Trời,
 Nhưng lòng lại tưởng, lập đời do tha.
 Thấy hành động thiết tha dân chúng,
 Như gà chuồng, lúng túng đường ra,
 Thẹn thay: Quân Tử tâm tà!
 Bôn chôn xu hướng, Đạo nhà khuynh nguy.
 Soi rõ lắm kẻ thì quan, tướng,
 Soi tận tường mừng tượng Tiên Chơn,
 Đòi Đạo sanh chúng sụp chơn,

Quan cao, Đạo giả, lòng nhọn không còn!
 Soi rõ chỗ các con sẽ thấy,
 Chỉ cho bằng cây cây Tâm Điền,
 Tịnh Tâm, Mộc Dục, Đại Thiên,
 Tứ thời bốn buổi là yên Tâm thành.
 Được vậy phần điển Nguyệt thanh,
 Vui cùng Mẫu tử, tinh anh sáng hừng.

Thi:

Sáng hừng soi khắp cả Năm Châu,
 Trong trắng Chiếu Quang, Phục Thi đầu,
 Điện Ngọc rước đưa, ngày sáu khắc,
 Trung Thu bán nguyệt, Đạo vòng câu.

Thăng...

(Nơi Nguyệt Thanh Cung, đêm 15 tháng 8 năm Kỷ Sửu)

* * *

CHUNG KẾT